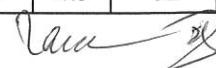


BẢNG ĐIỂM THI MÔN: Anh văn HP3 Khóa 12, Kỳ 2 năm học 2025-2026

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm 100	Điểm 75	Ghi chú
1	1201061519	Bùi Xuân	An	10/01/2006	KA12A	000001	846	8.4	6.3	01
2	1201060492	Phạm Thị Ngọc	Anh	10/06/2006	KA12A	000002	738	7.4	5.6	01
3	1201061634	Tăng Hà Kiều	Anh	04/05/2006	KA12A	000003	619	5.2	3.9	01
4	1201061522	Trịnh Thị Yến	Chi	11/02/2006	KA12A	000004	581	2.8	2.1	01
5	1201060496	Nguyễn Anh	Dũng	19/08/2006	KA12A	000005	462	5.4	4.1	01
6	1201061523	Nguyễn Tiến	Dũng	18/05/2006	KA12A	000006				01
7	1201060497	Hoàng Thị	Duyên	05/08/2006	KA12A	000007	397	4.4	3.3	01
8	1201060499	Nguyễn Hương	Giang	28/12/2006	KA12A	000008	203	4.4	3.3	01
9	1201060504	Lê Thanh	Hoa	19/07/2006	KA12A	000009	175	6.4	4.8	01
10	1201060505	Nguyễn Đức	Hoàng	29/06/2006	KA12A	000010	846	6.8	5.1	01
11	1201061525	Phan Huy	Hoàng	10/10/2006	KA12A	000011	738	6.4	4.8	01
12	1201060507	Đoàn Quang	Huy	04/07/2006	KA12A	000012				01
13	1201060511	Lê Thị Hoài	Linh	01/01/2006	KA12A	000013	619	5	3.8	01
14	1201060513	Nguyễn Khánh	Ly	09/05/2006	KA12A	000014	581	6.2	4.7	01
15	1201060515	Nguyễn Hồng	Minh	27/10/2006	KA12A	000015				01
16	1201060516	Lưu Quỳnh	Nga	05/04/2006	KA12A	000016	462	7	5.3	01
17	1201060517	Nguyễn Thị Phương	Nga	14/02/2006	KA12A	000017	397	5.6	4.2	01
18	1201060518	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	01/09/2006	KA12A	000018	203	5	3.8	01
19	1201060519	Lèng Thái	Nguyên	25/10/2006	KA12A	000019	175	3.4	2.6	01
20	1201060520	Ngô Long	Nhật	27/10/2003	KA12A	000020	846	5.6	4.2	01
21	1201060523	Đào Thị	Quỳnh	16/05/2006	KA12A	000021	738	4.4	3.3	01
22	1201060524	Phạm Thanh	Tâm	17/07/2006	KA12A	000022	619	5.4	4.1	01
23	1201060525	Lê Thị Thu	Thảo	31/07/2006	KA12A	000023	581	4.8	3.6	01
24	1201060526	Nguyễn Thanh	Thảo	11/11/2006	KA12A	000024	462	6	4.5	01
25	1201060527	Bùi Ánh	Thư	25/07/2006	KA12A	000025	397	6	4.5	01
26	1201060529	Đoàn Phúc	Toàn	01/11/2005	KA12A	000026	203	3.4	2.6	01
27	1201060532	Nguyễn Thị Kiều	Trang	05/05/2006	KA12A	000027	175	4.4	3.3	01
28	1201060533	Nguyễn Đức	Trung	12/02/2006	KA12A	000028	846	5.2	3.9	01
29	1201060534	Vương Tuấn	Tú	04/09/2006	KA12A	000029				01
30	1201060535	Vũ Duy	Vũ	23/06/2006	KA12A	000030	738	6	4.5	01
31	1201060537	Vũ Thị Thảo	Vy	16/11/2005	KA12A	000031	619	6.8	5.1	01
32	1101020044	Phạm Thanh	Bình	19/01/2005	KD11A	000032				01
33	1101020071	Phạm Thị Thùy	Dương	05/12/2005	KD11B	000033	581	8.6	6.5	01
34	1201020046	Đinh Thu	An	07/12/2006	KD12A	000034	462	6.6	5.0	02
35	1201020058	Lê Phương	Anh	14/01/2006	KD12A	000035	397	5.8	4.4	02
36	1201020070	Nguyễn Quế	Anh	24/10/2006	KD12A	000036	203	6.2	4.7	02
37	1201030728	Nguyễn Tú	Anh	15/11/2006	KD12A	000037	846	3	2.3	02
38	1201020079	Phạm Hải	Anh	17/11/2006	KD12A	000038	738	7.8	5.9	02
39	1201020085	Trần Diệu	Anh	03/10/2006	KD12A	000039	619	5.8	4.4	02

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm 100	Điểm 75	Ghi chú
40	1201021663	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	10/01/2006	KD12A	000040	581	7.6	5.7	02
41	1201021792	Phan Lưu Minh	Ánh	23/05/2004	KD12A	000041	462	7.6	5.7	02
42	1201021692	Phạm Thành	Đạt	02/09/2006	KD12A	000042	397	4.2	3.2	02
43	1201020115	Đào Ngọc	Diệp	06/04/2006	KD12A	000043	203	3.4	2.6	02
44	1201021694	Đỗ Xuân	Đức	09/08/2004	KD12A	000044	175	2.6	2.0	02
45	1201020128	Dương Anh	Dũng	05/08/2006	KD12A	000045	846	4.4	3.3	02
46	1201020135	Nguyễn Thị Thùy	Dương	10/01/2006	KD12A	000046	738	6.2	4.7	02
47	1201021484	Đỗ Thị Hương	Giang	12/11/2006	KD12A	000047	619	7	5.3	02
48	1201020154	Vũ Thị Thu	Hà	10/09/2006	KD12A	000048	581	5.4	4.1	02
49	1201020164	Nguyễn Thị Thu	Hằng	16/07/2006	KD12A	000049	462	4.6	3.5	02
50	1201021768	Ngô Thị	Hào	28/09/2006	KD12A	000050				02
51	1201021821	Trần Thị Thu	Hiền	02/10/2006	KD12A	000051	397	5	3.8	02
52	1201020204	Lê Thị Trần	Huyền	05/07/2006	KD12A	000052	203	3.2	2.4	02
53	1201020212	Nguyễn Thu	Huyền	01/01/2006	KD12A	000053	175	4.4	3.3	02
54	1201020218	Nguyễn Lê Đăng	Khánh	14/07/2006	KD12A	000054	846	7.4	5.6	02
55	1201020222	Thân Tuấn	Kiệt	17/08/2006	KD12A	000055	738	6.4	4.8	02
56	1201020231	Nguyễn Lê Phương	Lan	16/12/2006	KD12A	000056	619	6	4.5	02
57	1201021763	Đặng Thị Thùy	Linh	28/09/2006	KD12A	000057	581	2.8	2.1	02
58	1201020646	Đinh Thị Diệu	Linh	16/08/2006	KD12A	000058	462	5.2	3.9	02
59	1201020251	Nguyễn Thái Thùy	Linh	05/05/2006	KD12A	000059				02
60	1201021495	Phạm Phương	Linh	19/07/2006	KD12A	000060	397	6	4.5	02
61	1201020267	Trần Hồng	Loan	25/07/2006	KD12A	000061	203	5.4	4.1	02
62	1201020288	Nguyễn Thị Như	Mai	25/11/2006	KD12A	000062	175	3.6	2.7	02
63	1201020297	Hoàng Thị Trà	My	22/12/2006	KD12A	000063	846	3.6	2.7	02
64	1201021497	Đoàn Thị Thu	Nga	29/07/2006	KD12A	000064	738	6.2	4.7	02
65	1201020311	Lê Thị	Ngân	02/04/2006	KD12A	000065	619	5.2	3.9	02
66	1201021500	Ngô Thị Mỹ	Ngọc	05/10/2006	KD12A	000066	581	4	3.0	02
67	1201021000	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	26/10/2006	KD12A	000067	462	7.6	5.7	02
68	1201020333	Khuông Thị Uyên	Nhi	26/08/2006	KD12A	000068	397	6.8	5.1	02
69	1201020350	Nguyễn Thị Kim	Oanh	09/03/2006	KD12A	000069	846	8.4	6.3	02
70	1201021787	Lý Thu	Phương	14/10/2006	KD12A	000070	738	3.6	2.7	02
71	1201020367	Vũ Minh	Quang	25/08/2005	KD12A	000071				02
72	1201020384	Đàm Thanh	Thảo	02/08/2005	KD12A	000072	619	3.6	2.7	02
73	1001020279	Nguyễn Phương	Thảo	30/10/2004	KD12A	000073				02
74	1201020395	Trần Thị Thanh	Thảo	04/09/2006	KD12A	000074	581	4	3.0	02
75	1201020399	Đỗ Thị	Thu	30/08/2005	KD12A	000075	462	4.8	3.6	02
76	1201020410	Nguyễn Anh	Thư	21/12/2006	KD12A	000076	397	5.6	4.2	02
77	1201020419	Vũ Thị Thu	Thủy	22/07/2006	KD12A	000077	203	6.8	5.1	02
78	1201020428	Đinh Quỳnh	Trang	09/10/2006	KD12A	000078	175	6.6	5.0	02
79	1201021514	Nguyễn Huyền	Trang	23/12/2006	KD12A	000079	846	6.4	4.8	02
80	1201020448	Phạm Hà	Trang	11/12/2006	KD12A	000080	738	4.6	3.5	02
81	1201021517	Vũ Thị Thu	Trang	19/07/2006	KD12A	000081	619	5.8	4.4	02
82	1201020461	Nguyễn Đăng	Tuấn	26/09/2006	KD12A	000082	581	7.4	5.6	02
83	1201020470	Phạm Hồng	Vân	31/12/2006	KD12A	000083	462	6	4.5	02



STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm 100	Điểm 75	Ghi chú
84	1201020479	Lê Thị	Vui	04/12/2005	KD12A	000084	397	5.6	4.2	02
85	1201020487	Dur Hải	Yến	11/08/2006	KD12A	000085	203	5	3.8	02
86	1201020127	Đỗ Tiến	Dũng	19/02/2006	KD12G	000086	175	4.4	3.3	02
87	1201020051	Dương Huyền Phương	Anh	30/10/2006	KD12B	000087	846	5.2	3.9	03
88	1201020089	Trần Thị Ngọc	Anh	30/08/2006	KD12B	000088	738	3.8	2.9	03
89	1201020095	Hoàng Thị Kim	Ánh	02/09/2006	KD12B	000089	619	7.2	5.4	03
90	1201020103	Đoàn Linh	Chi	24/04/2006	KD12B	000090	581	6.2	4.7	03
91	1201020105	Lê Thị Quỳnh	Chi	18/08/2006	KD12B	000091	462	5.4	4.1	03
92	1201020109	Phạm Quỳnh	Chi	19/06/2006	KD12B	000092	397	6	4.5	03
93	1201020110	Tăng Yến	Chi	19/10/2006	KD12B	000093	203	4.2	3.2	03
94	1201021817	Nguyễn Trung	Đức	01/07/2006	KD12B	000094	175	4.4	3.3	03
95	1201020126	Trần Thị Phương	Dung	14/03/2006	KD12B	000095	846	5.4	4.1	03
96	1201021800	Nguyễn Đức	Dũng	06/01/2006	KD12B	000096	738	5.6	4.2	03
97	1201020131	Đỗ Thị Ánh	Dương	19/06/2006	KD12B	000097	846	6.2	4.7	03
98	1201021695	Nguyễn Thị Thùy	Dương	08/03/2006	KD12B	000098	738	6.2	4.7	03
99	1201020142	Lại Hương	Giang	01/01/2006	KD12B	000099	619	7.2	5.4	03
100	1201020151	Nguyễn Thúy	Hà	10/05/2006	KD12B	000100	581	4	3.0	03
101	1201021811	Phạm Thị Thúy	Hằng	02/07/2006	KD12B	000101	462	0	0.0	03(BB)
102	1201021776	Đỗ Thanh	Hiền	25/10/2004	KD12B	000102	397	6.4	4.8	03
103	1201020177	Lê Thị Quỳnh	Hoa	28/09/2006	KD12B	000103	203	4.6	3.5	03
104	1201020181	Hoàng Thu	Hoài	04/02/2006	KD12B	000104	175	4.6	3.5	03
105	1201020197	Nguyễn Thị Thu	Hương	06/11/2006	KD12B	000105	846	4.2	3.2	03
106	1101020124	Nguyễn Thanh	Huyền	19/08/2005	KD12B	000106	738	2.6	2.0	03
107	1201021490	Vũ Khánh	Huyền	18/03/2006	KD12B	000107	619	6.6	5.0	03
108	1201020232	Nguyễn Thị	Lan	11/10/2006	KD12B	000108	581	5.8	4.4	03
109	1201021492	Đào Thị Khánh	Linh	26/10/2006	KD12B	000109	462	2.8	2.1	03
110	1201020258	Trần Ngọc	Linh	30/06/2006	KD12B	000110	397	5	3.8	03
111	1201020263	Lê Thanh	Loan	24/10/2006	KD12B	000111	203	4.4	3.3	03
112	1201020264	Lê Thị Kiều	Loan	03/04/2006	KD12B	000112	175	4.8	3.6	03
113	1201020268	Nguyễn Thành	Long	22/04/2006	KD12B	000113	175	3	2.3	03
114	1201020277	Lê Cẩm	Ly	16/01/2006	KD12B	000114	846	4.4	3.3	03
115	1201020298	Lê Thị Huyền	My	22/07/2006	KD12B	000115	738	3.8	2.9	03
116	1201021771	Nguyễn Thị	Nga	20/09/2006	KD12B	000116	619	4.6	3.5	03
117	1201020308	Khuông Thị	Ngân	02/05/2006	KD12B	000117	581	6	4.5	03
118	1201020312	Nguyễn Thị Kim	Ngân	14/08/2006	KD12B	000118	462	6.6	5.0	03
119	1201020325	Vũ Minh	Nguyệt	06/07/2006	KD12B	000119	397	5.8	4.4	03
120	1201020335	Nguyễn Nguyệt	Nhi	20/10/2006	KD12B	000120	203	3.6	2.7	03
121	1201020338	Tăng Hoàng Yến	Nhi	27/05/2006	KD12B	000121	175	0	0.0	03(BB)
122	1201020359	Ngô Thị Minh	Phương	19/02/2006	KD12B	000122	846	3.4	2.6	03
123	1201020368	Ngô Ngọc	Quỳnh	03/03/2006	KD12B	000123	738	3.2	2.4	03
124	1201020385	Đỗ Phương	Thảo	19/01/2006	KD12B	000124	619	3.6	2.7	03
125	1201021810	Nguyễn Phương	Thảo	01/07/2006	KD12B	000125	581	4.2	3.2	03
126	1201031061	Nguyễn Phương	Thảo	25/02/2006	KD12B	000126	462	5.4	4.1	03
127	1201020393	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/08/2006	KD12B	000127	397	4.4	3.3	03

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm 100	Điểm 75	Ghi chú
128	1201020400	Lê Hoàng Minh	Thu	02/08/2006	KD12B	000128	203	4.4	3.3	03
129	1101020283	Phạm Thị	Thương	11/03/2005	KD12B	000129	846	4.8	3.6	03
130	1201020413	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	12/05/2003	KD12B	000130	738	8	6.0	03
131	1201020422	Hoàng Kim	Tiếp	25/10/2006	KD12B	000131				03
132	1201020423	Trần Thị	Toán	28/03/2000	KD12B	000132	619	6.6	5.0	03
133	1101021347	Phạm Bảo	Trần	19/01/2005	KD12B	000133	581	7.6	5.7	03
134	1201021644	Đinh Thị Quỳnh	Trang	25/04/2006	KD12B	000134	462	7.6	5.7	03
135	1201020439	Nguyễn Quỳnh	Trang	30/06/2006	KD12B	000135	397	7.6	5.7	03
136	1201020449	Phạm Thị Huyền	Trang	03/01/2006	KD12B	000136	203	6	4.5	03
137	1201020462	Nguyễn Thị	Tươi	05/01/2006	KD12B	000137	175	6.2	4.7	03
138	1201020471	Đỗ Thị Cẩm	Vi	16/10/2005	KD12B	000138	846	6.8	5.1	03
139	1201021144	Hoàng Lan	Vy	22/08/2006	KD12B	000139	738	7.4	5.6	03
140	1201020489	Lưu Thị Hải	Yến	26/10/2006	KD12B	000140	619	6.6	5.0	03
141	1201021655	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	30/11/2005	KD12C	000141	581	6.6	5.0	04
142	1201020072	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/04/2004	KD12C	000142				04
143	1201020074	Nguyễn Thị Lan	Anh	16/06/2006	KD12C	000143	462	5.8	4.4	04
144	1201020081	Phạm Ngọc	Anh	28/07/2005	KD12C	000144	397	3.4	2.6	04
145	1201020111	Đỗ Thị	Cúc	03/01/2006	KD12C	000145	203	6.2	4.7	04
146	1201020494	Trịnh Tuấn	Đạt	28/06/2006	KD12C	000146	175	7.4	5.6	04
147	1201021603	Bùi Quỳnh	Diễm	25/02/2006	KD12C	000147	846	6	4.5	04
148	1201020117	Lê Thị Huyền	Diệu	24/08/2006	KD12C	000148	738	5.8	4.4	04
149	1201021807	Ngô Thị	Dung	08/12/2006	KD12C	000149	619	6.2	4.7	04
150	1001020956	Nguyễn Thị Ngọc	Dương	25/10/2004	KD12C	000150	581	6.8	5.1	04
151	1201020136	Nguyễn Thùy	Dương	28/06/2006	KD12C	000151	462	4.6	3.5	04
152	1201021671	Nguyễn Thị Hương	Giang	28/05/2006	KD12C	000152	397	7.8	5.9	04
153	1201021486	Trần Thị Thúy	Hà	15/02/2006	KD12C	000153	203	5.6	4.2	04
154	1201020165	Phạm Việt	Hằng	07/11/2006	KD12C	000154	175	7.4	5.6	04
155	1201020168	Đỗ Thị Thu	Hiền	14/07/2006	KD12C	000155	846	5.2	3.9	04
156	1201021770	Nguyễn Văn	Hiếu	19/11/2006	KD12C	000156	738	3	2.3	04
157	1201020191	Lò Thị	Hương	08/11/2005	KD12C	000157	619	4	3.0	04
158	1201020202	Dương Khánh	Huyền	08/06/2006	KD12C	000158	581	4.8	3.6	04
159	1201021791	Nguyễn Đan	Khanh	17/12/2006	KD12C	000159	462	4.2	3.2	04
160	1201020220	Phùng Hữu	Khanh	03/09/2006	KD12C	000160				04
161	1201020224	Nguyễn Thị Thanh	Lam	18/08/2006	KD12C	000161	846	8	6.0	04
162	1201020233	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	01/09/2005	KD12C	000162	738	8.4	6.3	04
163	1201021783	Đỗ Thị Khánh	Linh	13/03/2006	KD12C	000163	619	6.8	5.1	04
164	1201021704	Nguyễn Thị Hoài	Linh	15/12/2005	KD12C	000164	581	6.6	5.0	04
165	1201020269	Lê Văn	Luân	21/08/2004	KD12C	000165	462	6.8	5.1	04
166	1201020306	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	16/12/2006	KD12C	000166	397	3.8	2.9	04
167	1201021601	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/10/2006	KD12C	000167	203	4.6	3.5	04
168	1201020318	Nguyễn Minh	Ngọc	24/11/2006	KD12C	000168	175	3.8	2.9	04
169	1201020319	Phạm Bích	Ngọc	20/08/2006	KD12C	000169	846	4.6	3.5	04
170	1201020327	Nguyễn Thị	Nhài	08/12/2005	KD12C	000170	738	2.8	2.1	04
171	1201021501	Phạm Hoàng Bảo	Nhi	20/08/2006	KD12C	000171	619	5.2	3.9	04

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm 100	Điểm 75	Ghi chú
172	1201021819	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	03/01/2006	KD12C	000172	581	6.4	4.8	04
173	1201020352	Bùi Thu	Phuong	08/09/2006	KD12C	000173	462	5.8	4.4	04
174	1201020362	Phùng Minh	Phuong	21/01/2006	KD12C	000174	397	5.4	4.1	04
175	901020696	Vũ Mai	Phuong	14/06/2003	KD12C	000175	203	4.8	3.6	04
176	1201021805	Ngô Thị Thuý	Quỳnh	04/08/2006	KD12C	000176	175	4.8	3.6	04
177	1201020377	Trần Thị Minh	Tâm	24/03/2006	KD12C	000177	846	7.6	5.7	04
178	1201020388	Lê Thị	Thảo	05/11/2006	KD12C	000178	738	8.8	6.6	04
179	1201020402	Bùi Anh	Thư	24/07/2005	KD12C	000179	619	8.6	6.5	04
180	1201020415	Đào Thị Thanh	Thùy	30/04/2006	KD12C	000180	581	6.6	5.0	04
181	1201021820	Nguyễn Mai	Trang	06/06/2006	KD12C	000181	462	6	4.5	04
182	1201021751	Nguyễn Thị Huyền	Trang	02/02/2006	KD12C	000182	397	4.8	3.6	04
183	1201020447	Nguyễn Thùy	Trang	23/04/2006	KD12C	000183	203	6.8	5.1	04
184	1201020450	Phạm Thị Ngọc	Trang	06/07/2006	KD12C	000184	175	4.8	3.6	04
185	1201021777	Trần Đình	Trung	03/04/2006	KD12C	000185	846	4.4	3.3	04
186	1201020465	Nguyễn Tú	Uyên	26/04/2006	KD12C	000186	738	9	6.8	04
187	1201020473	Nguyễn Khánh	Vi	23/04/2006	KD12C	000187	619	7.6	5.7	04
188	1201020482	Đinh Kiều	Xuân	06/05/2006	KD12C	000188	581	7	5.3	04
189	1201021606	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/07/2006	KD12C	000189	462	8	6.0	04
190	1001030524	Phạm Văn Trung	Đức	08/12/2004	QT10B	000190	397	7.2	5.4	04
191	1201021806	Lê Hải	Anh	21/10/2006	KD12D	000191	203	9.4	7.1	05
192	1201021672	Nguyễn Thị Kiều	Anh	09/06/2006	KD12D	000192	175	7.4	5.6	05
193	1201021669	Phan Thị Ngọc	Anh	01/01/2006	KD12D	000193	846	8	6.0	05
194	1201020091	Trần Thị Vân	Anh	27/10/2006	KD12D	000194	846	4.2	3.2	05
195	1101020036	Lê Thị Ngọc	Ánh	25/06/2005	KD12D	000195	738	4.4	3.3	05
196	1201021637	Nguyễn Hồng	Ánh	25/09/2006	KD12D	000196	619	4	3.0	05
197	1201020106	Lý Quỳnh	Chi	31/03/2006	KD12D	000197	581	6.4	4.8	05
198	1201021477	Phạm Lệ	Diễm	23/06/2006	KD12D	000198	462	5.2	3.9	05
199	1201020125	Nguyễn Thị Thùy	Dung	26/04/2006	KD12D	000199	397	7	5.3	05
200	1201020132	Đỗ Thị Quỳnh	Dương	31/07/2006	KD12D	000200	203	6.8	5.1	05
201	1201020144	Trần Hương	Giang	22/11/2006	KD12D	000201	175	6	4.5	05
202	1201020157	Đặng Thị	Hân	08/04/2006	KD12D	000202	846	4.8	3.6	05
203	1201020166	Lê Mỹ	Hạnh	13/11/2006	KD12D	000203	738	3.8	2.9	05
204	1101020958	Trần Thị Thúy	Hiền	29/12/2005	KD12D	000204	619	3.4	2.6	05
205	1201020174	Dương Xuân	Hình	11/01/2006	KD12D	000205	581	6	4.5	05
206	1201021488	Ngô Thị Thu	Hương	09/10/2006	KD12D	000206	462	4.6	3.5	05
207	1201020209	Nguyễn Thị	Huyền	27/10/2006	KD12D	000207	397	5	3.8	05
208	1201021656	Nguyễn Lê	Khanh	07/04/2006	KD12D	000208				05
209	1201021815	Nguyễn Đăng	Khôi	09/12/2006	KD12D	000209	203	3.4	2.6	05
210	1201020225	Lê Thanh	Lâm	30/09/2006	KD12D	000210	175	5.4	4.1	05
211	1201020234	Trần Thị Ngọc	Lan	02/03/2006	KD12D	000211	846	4.6	3.5	05
212	1201020241	Dư Thị Thùy	Linh	08/03/2006	KD12D	000212	738	4.2	3.2	05
213	1201020254	Nguyễn Thị Thùy	Linh	25/04/2006	KD12D	000213	619	3	2.3	05
214	1201020280	Phạm Quỳnh	Ly	29/08/2006	KD12D	000214	581	4.6	3.5	05
215	1201020291	Vũ Thị Huệ	Mẫn	15/11/2006	KD12D	000215	462	5	3.8	05

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm 100	Điểm 75	Ghi chú
216	1201020292	Bùi Thị Ngọc	Minh	01/09/2006	KD12D	000216	397	4	3.0	05
217	1201020300	Nguyễn Thị Trà	My	14/03/2006	KD12D	000217	203	2	1.5	05
218	1201020307	Chu Thị Phương	Ngân	03/06/2004	KD12D	000218				05
219	1201021708	Quách Thanh	Ngọc	14/08/2006	KD12D	000219	175	5.2	3.9	05
220	1201020322	Đoàn Nhật	Nguyên	19/08/2006	KD12D	000220	846	5.4	4.1	05
221	1201020330	Đặng Thị Yến	Nhi	21/09/2006	KD12D	000221	738	4.4	3.3	05
222	1201020339	Trần Ánh	Nhi	13/06/2006	KD12D	000222	619	5.4	4.1	05
223	1201020347	Nguyễn Thị Thùy	Ninh	03/10/2006	KD12D	000223	581	2.8	2.1	05
224	1201020353	Chích Hoàng	Phương	16/07/2005	KD12D	000224	462	3	2.3	05
225	1201020363	Trần Phan Thanh	Phương	06/12/2006	KD12D	000225	397	4	3.0	05
226	1201020378	Lê Hoàng	Tân	04/12/2006	KD12D	000226	203	3.6	2.7	05
227	1201020389	Lê Thị Huyền	Thảo	27/10/2006	KD12D	000227	846	4.4	3.3	05
228	1201020394	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/06/2006	KD12D	000228	738	5.6	4.2	05
229	1201020416	Đào Thanh	Thủy	19/09/2006	KD12D	000229	619	3.8	2.9	05
230	1201020424	Đoàn Thị Thu	Trà	07/03/2006	KD12D	000230	581	2.8	2.1	05
231	1201020431	Hoàng Thị Thu	Trang	19/01/2006	KD12D	000231	462	3	2.3	05
232	1201020435	Nguyễn Ngọc	Trang	09/11/2006	KD12D	000232	397	5.4	4.1	05
233	1201020443	Nguyễn Thị Thu	Trang	23/03/2006	KD12D	000233	203	6.2	4.7	05
234	1201020451	Phạm Thu	Trang	29/06/2005	KD12D	000234	175	4.6	3.5	05
235	1201020453	Trần Huyền	Trang	29/07/2006	KD12D	000235	846	6	4.5	05
236	1201020475	Đinh Văn	Vĩ	10/02/2006	KD12D	000236	738	3.4	2.6	05
237	1201020483	Đào Nguyễn Như	Ý	25/02/2006	KD12D	000237	619	7	5.3	05
238	1201020491	Vũ Hải	Yến	07/12/2006	KD12D	000238	581	7.4	5.6	05
239	1101021031	Nguyễn Minh	Tâm	24/06/2005	KD11A	000239	462	4	3.0	06
240	1201020056	Lê Ngọc	Anh	13/07/2006	KD12E	000240	397	3.2	2.4	06
241	1201020068	Nguyễn Phương	Anh	10/12/2006	KD12E	000241	203	4.6	3.5	06
242	1201020076	Nguyễn Thị Vân	Anh	04/10/2006	KD12E	000242	175	5	3.8	06
243	1201020083	Phan Thị Quỳnh	Anh	23/11/2006	KD12E	000243	738	3.6	2.7	06
244	1201020096	Nguyễn Ngọc	Ánh	08/04/2006	KD12E	000244	619	5.6	4.2	06
245	1201020107	Nguyễn Linh	Chi	04/09/2006	KD12E	000245	581	6.8	5.1	06
246	1201020112	Phùng Mạnh	Cường	06/01/2006	KD12E	000246	462	4.4	3.3	06
247	1201020113	Trịnh Thị	Diễm	12/05/2006	KD12E	000247	397	3.4	2.6	06
248	1201020116	Phạm Lê Ngọc	Diệp	25/12/2006	KD12E	000248	203	4	3.0	06
249	1201021693	Hà Thị	Dịu	05/12/2006	KD12E	000249	175	4	3.0	06
250	1201020133	Lê Thùy	Dương	24/04/2005	KD12E	000250	846	6.6	5.0	06
251	1201021665	Vũ Thùy	Dương	22/02/2006	KD12E	000251	738	5.2	3.9	06
252	1201020146	Đào Thu	Hà	04/05/2006	KD12E	000252	619	6	4.5	06
253	1201021822	Vũ Thị	Hà	16/01/2006	KD12E	000253	581	5.8	4.4	06
254	1201020158	Nguyễn Ngọc	Hân	06/11/2006	KD12E	000254	462	5.8	4.4	06
255	1201021487	Lục Thúy	Hạnh	24/11/2006	KD12E	000255	397	4.8	3.6	06
256	1201020169	Đỗ Thu	Hiền	29/03/2006	KD12E	000256	203	3.4	2.6	06
257	1201020175	Đỗ Quỳnh	Hoa	05/07/2006	KD12E	000257	175	5	3.8	06
258	1201020184	Nguyễn Thị	Hồng	06/02/2006	KD12E	000258	846	4	3.0	06
259	1201020192	Ngô Thu	Hương	04/06/2006	KD12E	000259				06

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm 100	Điểm 75	Ghi chú
260	1201020200	Nguyễn Khánh	Hường	28/12/2006	KD12E	000260	846	3.4	2.6	06
261	1201020210	Nguyễn Thị Thu	Huyền	23/12/2006	KD12E	000261	738	3.4	2.6	06
262	1201020216	Ngô Ngọc	Khánh	04/10/2006	KD12E	000262	619	3.2	2.4	06
263	1201020221	Hoàng Thị	Khuê	13/01/2005	KD12E	000263	581	5.2	3.9	06
264	1201020226	Nguyễn Bảo	Lâm	14/10/2006	KD12E	000264	462	7	5.3	06
265	1201020236	Vũ Thị Kim	Lan	18/01/2006	KD12E	000265	397	5.8	4.4	06
266	1201020245	Lã Thị Phương	Linh	06/11/2006	KD12E	000266	203	3.8	2.9	06
267	1201020272	Đào Thị Thanh	Luyến	30/06/2006	KD12E	000267	175	1.6	1.2	06
268	1201020285	Đỗ Ngọc	Mai	02/11/2006	KD12E	000268	846	4.2	3.2	06
269	1201021654	Trương Thị Ngọc	Mai	04/10/2006	KD12E	000269	738	7	5.3	06
270	1201020293	Đỗ Đức	Minh	18/05/2006	KD12E	000270	619	4.8	3.6	06
271	1201020314	Phạm Hồng	Ngát	06/04/2005	KD12E	000271	581	5.8	4.4	06
272	1201020320	Trịnh Minh	Ngọc	28/12/2006	KD12E	000272	462	6.2	4.7	06
273	1201021600	Nguyễn Thảo	Nguyên	16/09/2006	KD12E	000273	397	3.8	2.9	06
274	1201021813	Đỗ Trần Yên	Nhi	07/06/2006	KD12E	000274	203	3.6	2.7	06
275	1201020341	Trương Thị Yến	Nhi	04/10/2006	KD12E	000275	175	6.8	5.1	06
276	1201020348	Trần Thị Ánh	Ninh	23/08/2006	KD12E	000276	846	6.6	5.0	06
277	1201020354	Đặng Thị Minh	Phương	21/12/2006	KD12E	000277	738	4.6	3.5	06
278	1201021505	Nguyễn Như	Quỳnh	09/01/2006	KD12E	000278	619	3.6	2.7	06
279	1201020379	Đinh Phương	Thanh	13/08/2006	KD12E	000279	581	5.6	4.2	06
280	1201020390	Lê Thị Phương	Thảo	23/02/2006	KD12E	000280	462	6.6	5.0	06
281	1201020404	Lê Anh	Thư	12/11/2006	KD12E	000281	397	4.4	3.3	06
282	1201020417	Trần Thu	Thủy	19/08/2006	KD12E	000282	203	7	5.3	06
283	1201021670	Đỗ Thị	Trâm	03/07/2006	KD12E	000283	175	5.2	3.9	06
284	1201020436	Nguyễn Quỳnh	Trang	25/08/2006	KD12E	000284	846	6.2	4.7	06
285	1201020446	Nguyễn Thùy	Trang	10/01/2005	KD12E	000285	738	7.6	5.7	06
286	1201020452	Thân Hiền	Trang	08/03/2006	KD12E	000286	619	6.6	5.0	06
287	1201020684	Nguyễn Thanh	Tú	23/10/2006	KD12E	000287	581	5.2	3.9	06
288	1201020468	Lê Thùy	Vân	17/09/2006	KD12E	000288	462	5	3.8	06
289	1201020476	Ngô Lê Hoàng	Việt	14/07/2006	KD12E	000289	397	2.6	2.0	06
290	1201020057	Lê Nhật	Anh	14/01/2006	KD12G	000290	203	4.4	3.3	07
291	1201020069	Nguyễn Phương	Anh	16/11/2006	KD12G	000291				07
292	1201020077	Nguyễn Thùy	Anh	02/07/2006	KD12G	000292	175	4.2	3.2	07
293	1201020084	Phùng Quỳnh	Anh	05/06/2006	KD12G	000293	846	5	3.8	07
294	1201020093	Bùi Thị Ngọc	Ánh	22/04/2006	KD12G	000294	738	4	3.0	07
295	1201020097	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	30/07/2006	KD12G	000295	619	3.4	2.6	07
296	1201020108	Nguyễn Mai	Chi	31/05/2006	KD12G	000296	846	4.6	3.5	07
297	1201021823	Dương Thị Anh	Đào	26/09/2004	KD12G	000297	738	4.4	3.3	07
298	1201020114	Hoàng Thị	Điềm	10/01/2005	KD12G	000298	619	4.6	3.5	07
299	1201020120	Nguyễn Thị	Dịu	15/12/2006	KD12G	000299	581	4.4	3.3	07
300	1201020134	Ngô Thùy	Dương	10/07/2006	KD12G	000300	462	4.4	3.3	07
301	1201020139	Vũ Đức	Duy	22/10/2003	KD12G	000301	397	7.6	5.7	07
302	1201020153	Vũ Thị Thu	Hà	22/06/2006	KD12G	000302	203	3.4	2.6	07
303	1201020156	Ngô Thị Thanh	Hải	11/09/2006	KD12G	000303				07

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm 100	Điểm 75	Ghi chú
304	1201020159	Phạm Thị Thùy	Hân	04/07/2006	KD12G	000304	175	4.6	3.5	07
305	1201020167	Ngô Minh	Hạnh	17/02/2006	KD12G	000305	846	6.6	5.0	07
306	1201021801	Đỗ Thị Thu	Hiền	24/08/2006	KD12G	000306				07
307	1201020171	Phạm Ngọc	Hiền	23/07/2006	KD12G	000307	738	6	4.5	07
308	1201020186	Trần Thị Hồng	Huế	16/11/2006	KD12G	000308	619	4.6	3.5	07
309	1201020195	Nguyễn Thanh	Hương	11/02/2006	KD12G	000309	581	3.4	2.6	07
310	1201020201	Nguyễn Quang	Huy	29/01/2004	KD12G	000310	462	4.6	3.5	07
311	1201020211	Nguyễn Thị Thu	Huyền	05/06/2006	KD12G	000311	397	4.4	3.3	07
312	1201020217	Nguyễn Bá	Khánh	01/08/2006	KD12G	000312	203	6	4.5	07
313	1201021491	Đặng Trung	Kiên	23/09/2006	KD12G	000313	175	3.6	2.7	07
314	1201020230	Bùi Thị Ngọc	Lan	30/04/2006	KD12G	000314	846	3	2.3	07
315	1201020239	Chu Khánh	Linh	28/12/2006	KD12G	000315	738	5.8	4.4	07
316	1201020249	Nguyễn Hoàng	Linh	13/07/2006	KD12G	000316	619	6.4	4.8	07
317	1201020265	Ngô Thị Phương	Loan	06/06/2006	KD12G	000317	581	3	2.3	07
318	1201020286	Đỗ Thị Thu	Mai	22/12/2005	KD12G	000318				07
319	1201020303	Đinh Ngọc	Nam	10/11/2006	KD12G	000319	462	3	2.3	07
320	1201020310	Lê Bảo	Ngân	05/06/2006	KD12G	000320	397	6	4.5	07
321	1201020315	Mã Đình	Nghiêm	11/04/2006	KD12G	000321	203	5.4	4.1	07
322	1201020332	Hoàng Thị Trang	Nhi	20/01/2006	KD12G	000322	175	5.2	3.9	07
323	1201020342	Lê Quỳnh	Như	12/02/2006	KD12G	000323	846	5.6	4.2	07
324	1201020349	Nguyễn Thị Kim	Oanh	28/12/2006	KD12G	000324	846	2.8	2.1	07
325	1201020351	Trần Đức	Phát	02/08/2006	KD12G	000325	738	6.6	5.0	07
326	1201020357	Đỗ Thu	Phương	05/12/2006	KD12G	000326	619	6.6	5.0	07
327	1201020364	Đặng Thị	Phượng	16/07/2006	KD12G	000327	581	4.4	3.3	07
328	1201020372	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	04/12/2006	KD12G	000328	462	4.6	3.5	07
329	1201020383	Chu Thạch	Thảo	31/01/2006	KD12G	000329	397	8	6.0	07
330	1201020391	Nguyễn Phương	Thảo	19/04/2006	KD12G	000330				07
331	1201020396	Vũ Thanh	Thảo	20/09/2006	KD12G	000331	203	6	4.5	07
332	1201020406	Lê Hoàng Minh	Thư	15/12/2006	KD12G	000332	175	6.4	4.8	07
333	1201020418	Vũ Thị Thu	Thủy	28/09/2006	KD12G	000333	846	3.8	2.9	07
334	1201020426	Nguyễn Đình Huệ	Trâm	17/08/2006	KD12G	000334	738	6.2	4.7	07
335	1201020429	Đỗ Thị	Trang	04/12/2006	KD12G	000335	619	6.6	5.0	07
336	1201020434	Nguyễn Huyền	Trang	15/10/2006	KD12G	000336	581	5.2	3.9	07
337	1201020437	Nguyễn Quỳnh	Trang	03/07/2006	KD12G	000337				07
338	1201021638	Đặng Kiên	Trung	23/09/2006	KD12G	000338	462	2.6	2.0	07
339	1201020460	Bùi Văn	Tuấn	01/01/2000	KD12G	000339	397	4.8	3.6	07
340	1201020469	Nguyễn Hải	Vân	19/03/2006	KD12G	000340	203	3.4	2.6	07
341	1201020478	Đào Minh	Vũ	07/10/2006	KD12G	000341	175	5.2	3.9	07
342	1201011155	Giang Đức	Anh	25/09/2006	NH12A	000342	846	2.6	2.0	08
343	1201011156	Hoàng Diệp	Anh	09/01/2006	NH12A	000343	738	5.2	3.9	08
344	1201011158	Hoàng Mai	Anh	22/05/2006	NH12A	000344	619	5	3.8	08
345	1201011652	Lê Thị Quỳnh	Anh	25/08/2006	NH12A	000345	581	6	4.5	08
346	1201011640	Nguyễn Duy	Anh	12/11/2006	NH12A	000346				08
347	1201011172	Nguyễn Phương	Anh	01/08/2006	NH12A	000347				08

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm 100	Điểm 75	Ghi chú
348	1201010731	Phạm Thị Phương	Anh	31/12/2006	NH12A	000348	462	4.6	3.5	08
349	1201011186	Võ Phan	Anh	01/03/2006	NH12A	000349	397	3.2	2.4	08
350	1201011188	Hà Thị Nguyệt	Ánh	13/12/2006	NH12A	000350	203	4.6	3.5	08
351	1201011199	Đỗ Trung	Chiến	26/06/2005	NH12A	000351	175	4.8	3.6	08
352	1201011202	Đinh Hoàng	Đạt	16/08/2006	NH12A	000352	846	3.8	2.9	08
353	1201011206	Trần Quốc	Đạt	09/07/2006	NH12A	000353	738	4.8	3.6	08
354	1201011211	Lưu Mạnh	Dũng	10/10/2006	NH12A	000354	619	7.8	5.9	08
355	1201011221	Phạm Thị Hồng	Duyên	22/08/2006	NH12A	000355	581	6.4	4.8	08
356	1201011232	Bùi Hoàng	Hải	07/08/2006	NH12A	000356	462	6.8	5.1	08
357	1201011240	Nguyễn Thị Thu	Hằng	09/10/2006	NH12A	000357	397	5.8	4.4	08
358	1201011252	Nguyễn Vi	Hiệp	26/05/2006	NH12A	000358	203	8.4	6.3	08
359	1201011795	Đinh Việt	Hùng	26/02/2005	NH12A	000359	175	3.2	2.4	08
360	1201011276	Lê Quang	Huy	26/06/2005	NH12A	000360	846	5.6	4.2	08
361	1201011279	Nông Hoàng	Huy	20/05/2004	NH12A	000361	738	3.4	2.6	08
362	1201011281	Vũ Đình	Huyền	07/08/2006	NH12A	000362				08
363	1201011809	Phạm Duy	Khánh	22/03/2006	NH12A	000363	619	6.8	5.1	08
364	1201011292	Nguyễn Thị	Lan	25/05/2006	NH12A	000364	581	7.4	5.6	08
365	1201011294	Đinh Thị Diệu	Linh	02/01/2006	NH12A	000365	462	8	6.0	08
366	1201011296	Hoàng Diệu	Linh	09/06/2006	NH12A	000366	397	8	6.0	08
367	1201011298	Hoàng Thùy	Linh	15/10/2005	NH12A	000367	203	7	5.3	08
368	1201011318	Vũ Diệu	Linh	30/08/2006	NH12A	000368	175	6.4	4.8	08
369	1201011336	Luyện Quang	Minh	01/10/2006	NH12A	000369	846	8.2	6.2	08
370	1201011341	Nguyễn Hà	My	04/09/2006	NH12A	000370	738	3.8	2.9	08
371	1201011797	Lê Huy	Nam	10/02/2006	NH12A	000371	619	8.6	6.5	08
372	1201011348	Nguyễn Thị	Ngân	28/04/2006	NH12A	000372	581	4.8	3.6	08
373	1201011357	Đồng Minh	Nguyên	06/06/2006	NH12A	000373	462	7.6	5.7	08
374	1201011620	Vũ Phương	Oanh	05/11/2006	NH12A	000374	397	4.4	3.3	08
375	1201011375	Nguyễn Tuấn	Phúc	27/04/2006	NH12A	000375				08
376	1201011378	Đàm Quỳnh	Phương	15/04/2006	NH12A	000376	203	9	6.8	08
377	1201011383	Nguyễn Thị Thanh	Phương	29/09/2006	NH12A	000377	175	6.8	5.1	08
378	1201011393	Phí Như	Quỳnh	09/09/2006	NH12A	000378	846	7.6	5.7	08
379	1201011395	Nguyễn Hùng	Son	16/08/2006	NH12A	000379	738	4.8	3.6	08
380	1201011415	Bùi Duy	Thông	05/02/2006	NH12A	000380	619	6.2	4.7	08
381	1201011417	Lương Thị Khánh	Thư	30/03/2006	NH12A	000381	581	4	3.0	08
382	1201011425	Đặng Thu	Trà	04/11/2006	NH12A	000382	462	6.2	4.7	08
383	1201011631	Phan Anh	Tú	22/10/2006	NH12A	000383	397	6.2	4.7	08
384	1201011444	Nguyễn Đắc	Tuấn	01/05/2006	NH12A	000384	203	7.6	5.7	08
385	1201011632	Nguyễn Chí	Uy	25/07/2006	NH12A	000385	175	6.8	5.1	08
386	1201011465	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/03/2006	NH12A	000386	846	7	5.3	08
387	1101010478	Nguyễn Thị Mai	Anh	27/12/2005	NH11A	000387	846	7.4	5.6	09
388	1201011676	Hồ Thị Quỳnh	Anh	01/09/2005	NH12B	000388	738	8.4	6.3	09
389	1201011163	Lê Thị Tú	Anh	15/11/2006	NH12B	000389				09
390	1201011169	Nguyễn Lan	Anh	28/08/2006	NH12B	000390	619	6.2	4.7	09
391	1201011181	Phùng Thị Phương	Anh	26/09/2006	NH12B	000391	581	5	3.8	09

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm 100	Điểm 75	Ghi chú
392	1201011191	Lê Gia	Bảo	22/10/2006	NH12B	000392				09
393	1201011201	Đoàn Thị	Chinh	20/06/2006	NH12B	000393	462	4.8	3.6	09
394	1201011583	Nguyễn Tuấn	Đạt	03/04/2006	NH12B	000394				09
395	1201011207	Trần Tuấn	Đức	27/09/2006	NH12B	000395	397	3.2	2.4	09
396	1201011223	Nguyễn Trường	Giang	25/09/2006	NH12B	000396				09
397	1201011237	Nguyễn Ngọc	Hân	28/10/2006	NH12B	000397	203	3.8	2.9	09
398	1201011248	Vũ Thị Minh	Hiền	14/03/2006	NH12B	000398	175	3.6	2.7	09
399	1201011253	Hoàng Minh	Hiếu	24/09/2006	NH12B	000399	846	3	2.3	09
400	1201011258	Nông Trung	Hiếu	26/07/2006	NH12B	000400	738	5.6	4.2	09
401	1201011265	Lê Huy	Hoàng	06/01/2006	NH12B	000401	619	6.6	5.0	09
402	1201011270	Vũ Thị Thu	Huệ	25/05/2006	NH12B	000402	581	4.8	3.6	09
403	1201011273	Nguyễn Đức	Hung	18/01/2006	NH12B	000403	462	6.8	5.1	09
404	1201011778	Ngô Thị Thúy	Hường	02/11/2006	NH12B	000404	397	6.2	4.7	09
405	1201011278	Nguyễn Quang	Huy	05/01/2006	NH12B	000405	203	3.6	2.7	09
406	1201011280	Nông Thái	Huy	20/10/2006	NH12B	000406	175	4.6	3.5	09
407	1201011590	Lưu Thị	Huyền	27/07/2005	NH12B	000407	846	5.2	3.9	09
408	1201011289	Phạm Đăng	Khoa	09/11/2006	NH12B	000408	738	6.2	4.7	09
409	1201011293	Vũ Thành	Liêm	03/01/2006	NH12B	000409	619	6.6	5.0	09
410	1201011593	Hồ Thị Diệu	Linh	04/01/2006	NH12B	000410	581	4.8	3.6	09
411	1201011297	Hoàng Khánh	Linh	08/01/2006	NH12B	000411	462	6.8	5.1	09
412	1201011315	Trần Thị Khánh	Linh	20/12/2006	NH12B	000412	397	4.8	3.6	09
413	1201011324	Đào Khánh	Ly	30/10/2006	NH12B	000413	203	5	3.8	09
414	1201011340	Lê Thị Trà	My	15/12/2006	NH12B	000414	175	4.4	3.3	09
415	1201011343	Nguyễn Trà	My	10/01/2006	NH12B	000415	846	4.6	3.5	09
416	1201011345	Trần Hoàng	Nam	19/10/2006	NH12B	000416				09
417	1201011353	Đỗ Thị Bích	Ngọc	26/07/2006	NH12B	000417	738	5.4	4.1	09
418	1201011374	Đặng Thanh	Phúc	06/01/2006	NH12B	000418	619	6.6	5.0	09
419	1201011376	Nguyễn Việt	Phúc	15/02/2005	NH12B	000419	581	6.2	4.7	09
420	1201011379	Đào Minh	Phuong	13/02/2006	NH12B	000420	462	6.4	4.8	09
421	1201011386	Nguyễn Đức	Quân	12/06/2006	NH12B	000421				09
422	1201011394	Giáp Hồng	Son	24/07/2006	NH12B	000422	397	2	1.5	09
423	1201011396	Nguyễn Thế	Son	30/12/2005	NH12B	000423				09
424	1201011403	Đào Tất	Thắng	20/01/2006	NH12B	000424	846	4	3.0	09
425	1201011418	Nguyễn Anh	Thư	27/02/2006	NH12B	000425	738	6.2	4.7	09
426	1201011434	Nguyễn Thùy	Trang	03/12/2006	NH12B	000426	619	5.6	4.2	09
427	1201011443	Hoàng Anh	Tuấn	04/05/2006	NH12B	000427	581	6	4.5	09
428	1201011447	Trần Bùi	Tuấn	06/06/2006	NH12B	000428	462	7.2	5.4	09
429	1201011466	Trần Hải	Yến	08/03/2006	NH12B	000429	397	6.2	4.7	09
430	1001020208	Trần Thành	Nam	14/01/2004	KD10H	000430	203	1.8	1.4	10
431	1201070623	Đặng Thái	Anh	12/09/2006	KL12A	000431	175	3.4	2.6	10
432	1201070625	Lưu Quỳnh	Anh	05/06/2006	KL12A	000432	846	4.6	3.5	10
433	1201070637	Hoàng Thị Thu	Hiền	21/01/2006	KL12A	000433	738	3.8	2.9	10
434	1201070638	Nguyễn Thu	Hiền	21/05/2006	KL12A	000434	619	2.8	2.1	10
435	1201070639	Lê Trung	Hiếu	01/06/2006	KL12A	000435	581	2	1.5	10

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm 100	Điểm 75	Ghi chú
436	1201070641	Nguyễn Thị	Huế	27/07/2006	KL12A	000436	462	5.4	4.1	10
437	1201070642	Đinh Quang	Huy	06/03/2006	KL12A	000437	397	2.4	1.8	10
438	1201070656	Hoàng Khánh	Ngọc	27/08/2006	KL12A	000438	203	4.8	3.6	10
439	1201070681	Trần Thị Quỳnh	Trang	11/11/2006	KL12A	000439	175	5.2	3.9	10
440	1201070690	Đào Hải	Yến	24/09/2006	KL12A	000440	846	3.4	2.6	10
441	1201070628	Vũ Tú	Anh	04/01/2006	QL12A	000441	738	6	4.5	10
442	1201070631	Hoàng Thị Linh	Chiên	06/03/2006	QL12A	000442	619	4	3.0	10
443	1201070632	Nguyễn Quốc	Cường	05/05/2006	QL12A	000443	581	2.2	1.7	10
444	1201070636	Phạm Thu	Hà	13/06/2006	QL12A	000444	462	5.8	4.4	10
445	1201070644	Trần Thị Phương	Lan	19/02/2006	QL12A	000445	397	6.2	4.7	10
446	1201070647	Lê Thị Mỹ	Linh	10/10/2006	QL12A	000446	203	4.6	3.5	10
447	1201070649	Phạm Công	Linh	17/10/2006	QL12A	000447	175	3.8	2.9	10
448	1201070658	Nguyễn Hồng	Nhung	09/07/2006	QL12A	000448	846	3.6	2.7	10
449	1201070663	Nguyễn Thị	Phương	31/05/2006	QL12A	000449	738	3.6	2.7	10
450	1201070668	Tạ Khắc	Son	05/12/2006	QL12A	000450	619	3.4	2.6	10
451	1201070671	Hà Phương	Thanh	13/07/2006	QL12A	000451	581	3.6	2.7	10
452	1201070672	Nguyễn Thu	Thảo	11/10/2006	QL12A	000452	462	4.2	3.2	10
453	1201070677	Ngô Thị Hương	Trà	28/12/2006	QL12A	000453	397	3.6	2.7	10
454	1201070682	Đinh Vũ Việt	Trình	01/10/2006	QL12A	000454	203	5.8	4.4	10
455	1201070687	Hoàng Quốc	Việt	03/02/2005	QL12A	000455	175	3	2.3	10
456	1201070688	Nguyễn Thành	Vinh	02/02/2006	QL12A	000456	846	1.8	1.4	10
457	1201070689	Hồ Thảo	Vy	28/10/2006	QL12A	000457	738	7.2	5.4	10
458	1201030695	Đỗ Thành	An	12/12/2006	QM12A	000458	846	2.6	2.0	11
459	1201031779	Nguyễn Thị Vân	Anh	12/08/2006	QM12A	000459	738	4	3.0	11
460	1201030729	Phạm Phương	Anh	09/01/2006	QM12A	000460	619	6.8	5.1	11
461	1201030740	Vũ Đặng Châu	Anh	30/04/2005	QM12A	000461	581	4.8	3.6	11
462	1201030753	Lý Mạnh	Cao	22/10/2006	QM12A	000462	462	4.8	3.6	11
463	1201030756	Nguyễn Minh	Châu	07/02/2006	QM12A	000463				11
464	1201030766	Đoàn Đại	Cương	08/09/2006	QM12A	000464	397	1.4	1.1	11
465	1201030781	Ngô Minh	Đức	30/07/2006	QM12A	000465	203	8.6	6.5	11
466	1201030787	Phạm Văn	Đức	26/09/2006	QM12A	000466	175	6.4	4.8	11
467	1201030796	Đặng Thùy	Dương	02/10/2006	QM12A	000467	846	2.4	1.8	11
468	1201030807	Trương Thị Mỹ	Duyên	10/09/2006	QM12A	000468	738	3.2	2.4	11
469	1201031643	Nguyễn Trường	Giang	24/03/2004	QM12A	000469				11
470	1201030813	Phí Thu	Hà	23/10/2006	QM12A	000470	619	2.6	2.0	11
471	1201030825	Nguyễn Hữu	Hào	23/11/2006	QM12A	000471	581	3.4	2.6	11
472	1201030835	Phạm Trần	Hiếu	25/12/2006	QM12A	000472	462	4.2	3.2	11
473	1201030845	Phạm Quốc	Hoan	05/06/2006	QM12A	000473	397	6.6	5.0	11
474	1201030859	Đinh Văn	Hưng	14/04/2006	QM12A	000474	203	3.6	2.7	11
475	1201030865	Vũ Thị	Hương	17/09/2006	QM12A	000475	175	5.4	4.1	11
476	1201030901	Cao Thị Hồng	Liên	28/07/2006	QM12A	000476	846	4.2	3.2	11
477	1201030906	Đinh Phương	Linh	31/08/2006	QM12A	000477	738	5.2	3.9	11
478	1201030915	Nguyễn Diệu	Linh	18/08/2006	QM12A	000478	619	3	2.3	11
479	1201030922	Nguyễn Thị	Linh	19/08/2006	QM12A	000479	581	2.8	2.1	11

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm 100	Điểm 75	Ghi chú
480	1201030930	Phạm Thị Khánh	Linh	03/12/2006	QM12A	000480				11
481	1201031742	Chu Huy	Long	02/06/2006	QM12A	000481	462	4.8	3.6	11
482	1201031798	Phạm Hoàng	Long	24/07/2006	QM12A	000482	397	6.2	4.7	11
483	1201030949	Đào Thị Cẩm	Ly	02/10/2006	QM12A	000483	203	6.2	4.7	11
484	1201030953	Nguyễn Hoàng Tuyết	Mai	05/08/2006	QM12A	000484	175	5	3.8	11
485	1201031649	Đinh Quang	Minh	02/10/1999	QM12A	000485	846	4.2	3.2	11
486	1201030968	Phạm Công	Minh	23/07/2006	QM12A	000486	738	3	2.3	11
487	1201030975	Nguyễn Thị Trà	My	08/10/2006	QM12A	000487	619	2.4	1.8	11
488	1201030989	Phạm Ngọc	Ngân	24/05/2006	QM12A	000488	581	3.8	2.9	11
489	1201031661	Đặng Khánh	Ngọc	24/02/2006	QM12A	000489	462	3.6	2.7	11
490	1201031001	Đinh Thị Minh	Nguyệt	22/03/2006	QM12A	000490	397	3.4	2.6	11
491	1201031015	Trần Kim	Oanh	19/09/2006	QM12A	000491	203	4	3.0	11
492	1201031019	Dương Thị Hà	Phuong	12/09/2006	QM12A	000492	175	4.8	3.6	11
493	1201031026	Phạm Hà	Phuong	11/07/2006	QM12A	000493	846	6.8	5.1	11
494	1201031039	Vũ Thị Lệ	Quyên	02/08/2006	QM12A	000494	738	3.8	2.9	11
495	1201031605	Trần Hoài	Son	15/09/2006	QM12A	000495	619	3.8	2.9	11
496	1201031053	Nguyễn Văn	Thái	05/06/2006	QM12A	000496	581	3	2.3	11
497	1201031059	Đoàn Thị Phuong	Thảo	28/09/2006	QM12A	000497				11
498	1201031064	Nguyễn Thị Phuong	Thảo	03/11/2006	QM12A	000498	462	3	2.3	11
499	1201031075	Trần Thị	Thu	12/08/2006	QM12A	000499	397	2.4	1.8	11
500	1201031078	Đỗ Thị	Thùy	29/10/2006	QM12A	000500	203	5.2	3.9	11
501	1201031083	Đặng Thị Thanh	Thùy	03/09/2006	QM12A	000501	175	2.6	2.0	11
502	1201031087	Lê Thị	Trà	15/05/2006	QM12A	000502				11
503	1201031093	Ngô Thị Kiều	Trang	21/03/2006	QM12A	000503				11
504	1201031112	Đặng Thị	Trinh	29/01/2006	QM12A	000504	846	3.6	2.7	11
505	1201031576	Nguyễn Như Cẩm	Tú	28/09/2006	QM12A	000505	738	5.6	4.2	11
506	1201031125	Nguyễn Xuân	Tùng	17/11/2006	QM12A	000506	619	4.8	3.6	11
507	1201031137	Nguyễn Văn	Vĩ	12/07/2006	QM12A	000507	581	2.6	2.0	11
508	1201030709	Lê Thị Ngọc	Anh	20/09/2006	QM12B	000508	462	3.2	2.4	12
509	1201030724	Nguyễn Quỳnh	Anh	10/04/2006	QM12B	000509	397	3.4	2.6	12
510	1201031536	Nguyễn Trâm	Anh	09/02/2006	QM12B	000510	203	5	3.8	12
511	1201031668	Trần Đức	Anh	27/09/2006	QM12B	000511	175	3.6	2.7	12
512	1201030739	Trương Thị Mai	Anh	08/12/2006	QM12B	000512	846	3.6	2.7	12
513	1201030741	Vũ Lan	Anh	17/02/2006	QM12B	000513	738	3.6	2.7	12
514	1201030754	Phan Thùy	Châm	08/05/2006	QM12B	000514	619	2.4	1.8	12
515	1201030761	Đinh Thị	Chiều	09/09/2006	QM12B	000515	581	6.8	5.1	12
516	1201030795	Chu Thùy	Dương	09/08/2005	QM12B	000516	462	6.4	4.8	12
517	1201030799	Lê Đăng	Dương	04/08/2006	QM12B	000517				12
518	1201031547	Nguyễn Thị Hương	Giang	30/06/2006	QM12B	000518	397	7.2	5.4	12
519	1201030811	Hoàng Thị Ngọc	Hà	21/11/2006	QM12B	000519	203	6	4.5	12
520	1101030537	Lưu Thu	Hà	23/01/2005	QM12B	000520	175	5.6	4.2	12
521	1201030824	Lê Thanh	Hào	17/12/2006	QM12B	000521	846	4.8	3.6	12
522	1201030826	Nguyễn Thanh	Hiên	07/08/2006	QM12B	000522	738	7	5.3	12
523	1201031674	Chu Mạnh	Hùng	15/01/2006	QM12B	000523	619	5.8	4.4	12

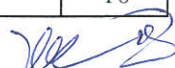
STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm 100	Điểm 75	Ghi chú
524	1201031554	Lưu Thị	Huyền	20/06/2005	QM12B	000524	581	3.2	2.4	12
525	1201030895	Nguyễn Văn	Kiên	27/07/2006	QM12B	000525	462	3	2.3	12
526	1201030914	Ngô Thị	Linh	04/01/2006	QM12B	000526	397	4	3.0	12
527	1201030916	Nguyễn Hà Khánh	Linh	05/09/2006	QM12B	000527	203	5	3.8	12
528	1201030924	Nguyễn Thị Khánh	Linh	13/11/2006	QM12B	000528	175	3.2	2.4	12
529	1201030927	Nguyễn Thùy	Linh	08/12/2006	QM12B	000529	846	5.2	3.9	12
530	1201030929	Phạm Thị	Linh	18/10/2006	QM12B	000530	738	3.2	2.4	12
531	1201031647	Phan Ngọc	Linh	19/04/2006	QM12B	000531	619	4	3.0	12
532	1201031679	Lâm Khánh Bảo	Long	12/04/2006	QM12B	000532				12
533	1201031642	Lê Tuyết	Mai	10/11/2006	QM12B	000533	581	5.2	3.9	12
534	1201030964	Nguyễn Hoàng	Minh	13/03/2006	QM12B	000534	462	3.2	2.4	12
535	1201030993	Phạm Thị	Ngoan	19/10/2006	QM12B	000535	397	3.4	2.6	12
536	1201030999	Lương Minh	Ngọc	22/07/2006	QM12B	000536	203	4.8	3.6	12
537	1201031766	Nguyễn Thị	Oanh	11/06/2006	QM12B	000537	175	4	3.0	12
538	1201031017	Trần Hồng	Phúc	31/10/2006	QM12B	000538	846	5.4	4.1	12
539	1201031020	Lê Thị Thu	Phượng	29/10/2006	QM12B	000539	738	3.4	2.6	12
540	1201031027	Đinh Thị	Phượng	02/09/2006	QM12B	000540				12
541	1201031036	Nguyễn Đức	Quang	07/08/2006	QM12B	000541	619	2.4	1.8	12
542	1201030667	Đỗ Ngọc	Sáng	22/11/2006	QM12B	000542	581	3.2	2.4	12
543	1201031046	Phạm Thái	Son	21/07/2006	QM12B	000543	462	3.6	2.7	12
544	1201031569	Lê Thanh	Tâm	06/06/2006	QM12B	000544	397	4	3.0	12
545	1201031077	Ngô Thị Minh	Thuy	11/09/2006	QM12B	000545	203	5	3.8	12
546	1201031079	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	04/07/2006	QM12B	000546	175	4.6	3.5	12
547	1201031082	Nguyễn Thu	Thúy	16/12/2006	QM12B	000547	846	3.4	2.6	12
548	1201031085	Nguyễn Văn	Tiến	14/06/2006	QM12B	000548				12
549	1201031091	Hà Kiều	Trang	06/06/2003	QM12B	000549	846	6	4.5	12
550	1201031095	Nguyễn Quỳnh	Trang	08/12/2006	QM12B	000550	738	5.8	4.4	12
551	1201031575	Nguyễn Việt	Trình	19/09/2006	QM12B	000551	619	4.8	3.6	12
552	1201031116	Nguyễn Thanh	Tú	25/09/2006	QM12B	000552	581	3.8	2.9	12
553	1201031753	Bùi Ngọc	Tuyển	06/08/2006	QM12B	000553	462	2.8	2.1	12
554	1204020004	Trần Trọng	Đài	09/01/2003	LT12A	000554	397	1.8	1.4	13
555	1204020022	Lý Thị Thùy	Linh	24/07/2003	LT12A	000555	203	6.4	4.8	13
556	1204020023	Phạm Thị	Ngọc	19/07/1993	LT12A	000556	175	6.6	5.0	13
557	1204020012	Nguyễn Văn	Phúc	11/07/1990	LT12A	000557	846	3	2.3	13
558	1205020008	Vũ Thị Thu	Hương	02/03/1997	T12A_DHI	000558	738	4.4	3.3	13
559	1203020003	Hoàng Văn	Cường	17/02/1994	T12A_TCE	000559	619	4.4	3.3	13
560	1204020006	Chu Thị	Hoa	19/11/2005	T12A_TCE	000560	581	4.4	3.3	13
561	1203020017	Lưu Thị	Thuận	26/05/1992	T12A_TCE	000561	462	3	2.3	13
562	1201031781	Doãn Thị Quỳnh	Anh	20/10/2006	QT12A	000562	397	3.4	2.6	13
563	1201030703	Hồ Vũ Vân	Anh	31/10/2006	QT12A	000563	203	3.6	2.7	13
564	1201030710	Lưu Ngọc	Anh	11/11/2006	QT12A	000564	175	5.6	4.2	13
565	1201030715	Nguyễn Đức Duy	Anh	22/05/2006	QT12A	000565				13
566	1201030720	Nguyễn Phú	Anh	18/10/2006	QT12A	000566	846	5.6	4.2	13
567	1201030730	Phạm Thị Mai	Anh	17/02/2006	QT12A	000567	738	8.2	6.2	13

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm 100	Điểm 75	Ghi chú	
568	1201030748	Doãn	Quang	Bách	21/03/2006	QT12A	000568	619	6.4	4.8	13
569	1201041667	Nguyễn	Lâm	Bình	30/10/2006	QT12A	000569	581	6.4	4.8	13
570	1201030760	Vũ	Thị Kim	Chi	24/08/2006	QT12A	000570	462	5.8	4.4	13
571	1201030767	Triệu	Biên	Cương	27/05/2006	QT12A	000571	397	2.2	1.7	13
572	1201030774	Nguyễn	Thành	Đạt	08/11/2006	QT12A	000572				13
573	1201030778	Đỗ	Huyền	Diệp	09/04/2006	QT12A	000573	203	3.2	2.4	13
574	1201030785	Nguyễn	Tiến	Đức	18/05/2006	QT12A	000574	175	6.6	5.0	13
575	1201030798	Lê	Đan	Dương	13/04/2006	QT12A	000575				13
576	1201030804	Nguyễn	Đoàn Phong	Duy	19/04/2006	QT12A	000576	846	4.4	3.3	13
577	1201030808	Vũ	Thị	Duyên	12/02/2006	QT12A	000577	846	4.4	3.3	13
578	1201031548	Đỗ	Ngọc	Hà	08/12/2006	QT12A	000578	738	5	3.8	13
579	1201030817	Phạm	Nguyễn Tuấn	Hải	11/01/2003	QT12A	000579	619	5.4	4.1	13
580	1201030822	Vũ	Hồng	Hạnh	20/02/2006	QT12A	000580	581	2.2	1.7	13
581	1201031733	Bùi	Đặng Minh	Hiền	08/10/2006	QT12A	000581	462	4	3.0	13
582	1201030840	Lê	Thanh	Hoa	19/06/2006	QT12A	000582	397	7.2	5.4	13
583	1201030843	Hà	Thu	Hoài	27/09/2006	QT12A	000583	203	6.2	4.7	13
584	1201030848	Đỗ	Ánh	Hồng	22/07/2006	QT12A	000584	175	5.6	4.2	13
585	1201030855	Đồng	Mạnh	Hùng	12/09/2006	QT12A	000585	846	4	3.0	13
586	1201031775	Phạm	Thị	Hường	01/02/2006	QT12A	000586	738	4	3.0	13
587	1201030879	Đỗ	Nam	Khánh	13/03/2006	QT12A	000587				13
588	1201030887	Trịnh	Hoàng Phú	Khánh	18/05/2006	QT12A	000588				13
589	1201030891	Trần	Việt	Khoa	25/01/2006	QT12A	000589	619	4.6	3.5	13
590	1201030908	Đỗ	Quang	Linh	12/10/2006	QT12A	000590	581	3.4	2.6	13
591	1201030911	Hoàng	Thị Thùy	Linh	12/07/2006	QT12A	000591	397	4.4	3.3	13
592	1201030933	Phan	Thùy	Linh	15/08/2006	QT12A	000592	203	3.2	2.4	13
593	1201031767	Dương	Đức	Long	10/09/2006	QT12A	000593	175	4	3.0	13
594	1201030954	Thắm	Phương	Mai	13/05/2006	QT12A	000594	846	6.6	5.0	13
595	1201031651	Trần	Danh	Minh	08/08/2006	QT12A	000595	738	3	2.3	13
596	1201030972	Vũ	Phạm Đức	Minh	28/12/2006	QT12A	000596	619	6.6	5.0	13
597	1201031562	Chu	Đỗ Khánh	Ngọc	28/02/2006	QT12A	000597	581	5.8	4.4	13
598	1201031009	Nguyễn	Quỳnh	Như	04/06/2006	QT12A	000598	462	4.8	3.6	13
599	1201080597	Võ	Hồng	Phúc	24/09/2006	QT12A	000599	397	2	1.5	13
600	1201031018	Đỗ	Thị Mai	Phương	03/01/2006	QT12A	000600	203	3.8	2.9	13
601	1201031794	Nguyễn	Thị Văn	Phương	11/06/2005	QT12A	000601	175	3.6	2.7	13
602	1201031037	Nguyễn	Thị Lệ	Quyên	03/11/2005	QT12A	000602				13
603	1201031043	Nguyễn	Duy	Sang	22/07/2006	QT12A	000603	846	3	2.3	13
604	1201031056	Trương	Công	Thành	13/01/2001	QT12A	000604	462	4	3.0	13
605	1201031711	Lê	Thị	Thảo	12/01/2006	QT12A	000605	846	3	2.3	13
606	1201031070	Hồ	Thị	Thoa	05/05/2006	QT12A	000606	738	2.2	1.7	13
607	1201031684	Nguyễn	Thị	Thúy	25/09/2006	QT12A	000607	619	4.6	3.5	13
608	1201031098	Nguyễn	Thị Hà	Trang	15/05/2006	QT12A	000608	581	3	2.3	13
609	1201031106	Tạ	Nguyễn Quỳnh	Trang	27/11/2006	QT12A	000609				13
610	1201031110	Hà	Tuấn	Triệu	30/11/2006	QT12A	000610	462	4.6	3.5	13
611	1201031122	Vũ	Anh	Tuấn	25/07/2006	QT12A	000611	397	2.6	2.0	13

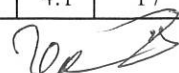
STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm 100	Điểm 75	Ghi chú
612	1201031130	Bùi Phạm Phương	Uyên	14/05/2006	QT12A	000612	203	8	6.0	13
613	1201031143	Nguyễn Long	Vũ	12/08/2006	QT12A	000613				13
614	1201030706	Lê Đức	Anh	02/03/2006	QT12B	000614	175	4.6	3.5	14
615	1201030712	Mai Đức	Anh	01/02/2006	QT12B	000615	738	4.6	3.5	14
616	1201031814	Nguyễn Hoài	Anh	11/05/2006	QT12B	000616	846	6.6	5.0	14
617	1201030733	Quách Thị Phương	Anh	07/10/2006	QT12B	000617	738	3.2	2.4	14
618	1201030749	Phạm Băng	Băng	13/06/2006	QT12B	000618	619	5.4	4.1	14
619	1201030770	Trịnh Đình	Cường	08/12/2005	QT12B	000619				14
620	1201030782	Nguyễn Anh	Đức	11/03/2005	QT12B	000620	581	5.2	3.9	14
621	1201030790	Hoàng Ngọc	Dung	15/05/2006	QT12B	000621	462	5.8	4.4	14
622	1201030800	Nguyễn Khánh	Dương	21/05/2006	QT12B	000622	397	3.6	2.7	14
623	1201030805	Nguyễn Đức	Duy	02/08/2001	QT12B	000623	203	2.2	1.7	14
624	1201030809	Trần Hương	Giang	30/11/2006	QT12B	000624	175	3.4	2.6	14
625	1201030818	Đinh Thị Thanh	Hằng	04/10/2006	QT12B	000625	619	4.4	3.3	14
626	1201030832	Hà Văn	Hiếu	24/04/2006	QT12B	000626				14
627	1201030841	Nguyễn Thị	Hoa	11/07/2006	QT12B	000627	581	3.4	2.6	14
628	1201030844	Nguyễn Thị	Hoài	12/07/2006	QT12B	000628	462	5.8	4.4	14
629	1201030851	Cao Đình	Huân	24/08/2006	QT12B	000629	397	7.4	5.6	14
630	1201030852	Nguyễn Thị	Huệ	11/07/2006	QT12B	000630	203	3	2.3	14
631	1201030856	Ngô Việt	Hùng	01/10/2006	QT12B	000631	175	6.2	4.7	14
632	1201031650	Nguyễn Trung	Hưng	18/10/2006	QT12B	000632	846	6	4.5	14
633	1201030868	Nguyễn Quang	Huy	09/07/2006	QT12B	000633	175	5.6	4.2	14
634	1201030882	Nguyễn Duy	Khánh	03/06/2006	QT12B	000634	203	8.2	6.2	14
635	1201030889	Vũ Quang Nam	Khánh	24/10/2006	QT12B	000635	397	7.4	5.6	14
636	1201031636	Nguyễn Trung	Kiên	29/09/2003	QT12B	000636	462	7.6	5.7	14
637	1201030909	Đỗ Thị Diệu	Linh	28/08/2006	QT12B	000637	581	7.2	5.4	14
638	1201030919	Nguyễn Lê Phương	Linh	17/12/2006	QT12B	000638	619	4.2	3.2	14
639	1201030931	Phạm Thùy	Linh	15/02/2006	QT12B	000639	738	3.6	2.7	14
640	1201030934	Tô Thị Yến	Linh	25/12/2006	QT12B	000640	846	4.2	3.2	14
641	1201030947	Nguyễn Hữu Thành	Luân	28/04/2006	QT12B	000641	738	3.4	2.6	14
642	1201030970	Trần Quang	Minh	08/02/2006	QT12B	000642	619	7	5.3	14
643	1201031560	Lê Đặng Trà	My	20/10/2006	QT12B	000643	581	6	4.5	14
644	1201030983	Trịnh Kế	Năng	09/01/2005	QT12B	000644	462	3	2.3	14
645	1201030995	Doãn Thị	Ngọc	10/09/2006	QT12B	000645	397	4.6	3.5	14
646	1201031003	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	01/10/2006	QT12B	000646	203	4	3.0	14
647	1201031012	Lưu Hồng	Nhung	27/12/2006	QT12B	000647	175	6.2	4.7	14
648	1201031038	Nguyễn Thị Thu	Quyên	21/03/2006	QT12B	000648	619	7	5.3	14
649	1201031051	Dương Duy	Thái	01/09/2006	QT12B	000649	581	3.2	2.4	14
650	1201031057	Đào Thị Phương	Thảo	28/10/2006	QT12B	000650	462	2.8	2.1	14
651	1201031071	Đặng Kim	Thu	10/10/2006	QT12B	000651				14
652	1201031574	Đào Thanh	Trà	23/11/2006	QT12B	000652	397	2.8	2.1	14
653	1201031099	Nguyễn Thị Hồng	Trang	26/05/2006	QT12B	000653	203	4.4	3.3	14
654	1201031107	Trịnh Thùy	Trang	21/09/2006	QT12B	000654	175	3.4	2.6	14
655	1201031111	Nguyễn Quốc	Triệu	26/09/2006	QT12B	000655	846	3.4	2.6	14

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm 100	Điểm 75	Ghi chú
656	1201031127	Trần Anh	Tuyên	05/05/2006	QT12B	000656	738	3.6	2.7	14
657	1201031132	Hà Thị Mỹ	Uyên	19/10/2006	QT12B	000657	619	2.6	2.0	14
658	1201031150	Lê Ngọc	Yến	31/01/2006	QT12B	000658	581	3.2	2.4	14
659	1101010713	Nguyễn Khánh	Toàn	25/12/2005	NH11A	000659	462	3.2	2.4	15
660	1201030702	Dương Thị Quỳnh	Anh	14/09/2006	QT12C	000660	462	2.4	1.8	15
661	1201030707	Lê Hồ Tuyết	Anh	20/10/2006	QT12C	000661	397	5	3.8	15
662	1201030713	Nguyễn Bùi Phương	Anh	21/04/2006	QT12C	000662	203	2.2	1.7	15
663	1201030734	Quản Văn	Anh	10/07/2006	QT12C	000663	175	2.8	2.1	15
664	1201030746	Vũ Ngọc	Ánh	29/01/2006	QT12C	000664	846	4.4	3.3	15
665	1201030771	Bùi Hồng	Đặng	17/10/2006	QT12C	000665	738	4.2	3.2	15
666	1201030777	Vũ Tiến	Đạt	25/12/2005	QT12C	000666	846	3.4	2.6	15
667	1201030783	Nguyễn Hữu Phú	Đức	13/07/2006	QT12C	000667	738	3.6	2.7	15
668	1201030792	Phạm Thị Thùy	Dung	30/10/2006	QT12C	000668	846	2.4	1.8	15
669	1201030797	Đinh Thùy	Dương	22/03/2006	QT12C	000669	738	4.8	3.6	15
670	1201030803	Phạm Văn Hoàng	Dương	14/02/2006	QT12C	000670	397	4.6	3.5	15
671	1201030806	Nguyễn Hoàng	Duy	06/01/2006	QT12C	000671	203	2.4	1.8	15
672	1201030810	Chu Thị	Hà	13/05/2006	QT12C	000672	175	6.4	4.8	15
673	1201030816	Phạm Nam	Hải	18/09/2006	QT12C	000673				15
674	1201030819	Mai Thị	Hằng	05/11/2005	QT12C	000674	619	3.4	2.6	15
675	1201030834	Nguyễn Trung	Hiếu	25/07/1999	QT12C	000675	581	6.2	4.7	15
676	1201031553	Bế Thị Thu	Hoài	22/04/2006	QT12C	000676	846	3.2	2.4	15
677	1201031764	Nguyễn Huy	Hoàng	22/07/2006	QT12C	000677				15
678	1201030857	Nguyễn Mạnh	Hùng	27/11/2006	QT12C	000678	738	6	4.5	15
679	1201030873	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	25/04/2006	QT12C	000679	619	6.4	4.8	15
680	1201030885	Trần Văn	Khánh	02/09/2006	QT12C	000680	581	7.2	5.4	15
681	1201030890	Lý Duy	Khoa	15/09/2006	QT12C	000681	462	4.2	3.2	15
682	1201030900	Phạm Chi	Lan	12/04/2006	QT12C	000682				15
683	1201030926	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	21/04/2006	QT12C	000683	397	4.8	3.6	15
684	1201030932	Phan Thị Dương	Linh	16/09/2006	QT12C	000684	203	4.2	3.2	15
685	1201030946	Vũ Xuân Hoàng	Long	15/02/2006	QT12C	000685	175	6.8	5.1	15
686	1201030950	Dương Ánh	Ly	07/08/2006	QT12C	000686	846	6.8	5.1	15
687	1201030959	Nguyễn Đức	Mạnh	17/02/2006	QT12C	000687	738	6.8	5.1	15
688	1201021804	Mai Kim Thành	Minh	09/12/2006	QT12C	000688	619	7	5.3	15
689	1201030971	Trịnh Bảo	Minh	15/07/2006	QT12C	000689				15
690	1201030974	Nguyễn Thị Trà	My	10/03/2006	QT12C	000690	581	7.4	5.6	15
691	1201030997	Lê Hà Tuấn	Ngọc	21/08/2006	QT12C	000691	462	7.2	5.4	15
692	1201031007	Phạm Thị Yến	Nhi	03/09/2006	QT12C	000692	397	8	6.0	15
693	1201031035	Vũ Đức	Quân	05/03/2005	QT12C	000693	203	6.2	4.7	15
694	1201031041	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	09/09/2006	QT12C	000694				15
695	1201031052	Nguyễn Đình	Thái	27/11/2006	QT12C	000695				15
696	1201031058	Đỗ Bích	Thảo	15/11/2006	QT12C	000696	175	5.4	4.1	15
697	1201031068	Nguyễn Đức	Thọ	17/11/2006	QT12C	000697	846	6	4.5	15
698	1201031089	Bùi Huyền	Trang	13/09/2006	QT12C	000698	738	6	4.5	15
699	1201031096	Nguyễn Quỳnh	Trang	01/01/2006	QT12C	000699	619	7.2	5.4	15

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm 100	Điểm 75	Ghi chú
700	1201020438	Nguyễn Quỳnh	Trang	04/12/2006	QT12C	000700				15
701	1201031101	Nguyễn Thị Thu	Trang	18/10/2006	QT12C	000701	581	7.2	5.4	15
702	1201031121	Phạm Đắc Thái	Tuấn	28/09/2006	QT12C	000702	462	5.8	4.4	15
703	1201031129	Nguyễn Văn	Ước	28/03/2006	QT12C	000703	397	5.6	4.2	15
704	1201011772	Đào Phương	Anh	02/03/2006	TC12A	000704	203	6.4	4.8	16
705	1201011153	Đỗ Quỳnh	Anh	27/09/2006	TC12A	000705	175	7.6	5.7	16
706	1201011154	Đới Thị Phương	Anh	05/03/2005	TC12A	000706	846	4	3.0	16
707	1201011161	Lê Thế	Anh	27/05/2005	TC12A	000707	738	7.2	5.4	16
708	1201011166	Ngô Thu	Anh	18/07/2006	TC12A	000708	619	7.6	5.7	16
709	1201011173	Nguyễn Quỳnh	Anh	04/03/2006	TC12A	000709	581	7.4	5.6	16
710	1201011677	Lê Hồng	Ánh	30/11/2006	TC12A	000710	462	7	5.3	16
711	1201011195	Đỗ Khánh	Chi	24/08/2006	TC12A	000711	846	5.4	4.1	16
712	1201011203	Đỗ Tiến	Đạt	28/12/2006	TC12A	000712	738	3.4	2.6	16
713	1101010792	Nguyễn Ngọc	Diệp	06/02/2005	TC12A	000713	619	2.6	2.0	16
714	1201011209	La Thị Thu	Dung	23/07/2006	TC12A	000714	581	5	3.8	16
715	1201011218	Trần Thuỳ	Dương	09/05/2006	TC12A	000715	462	4.8	3.6	16
716	1201011219	Nguyễn Khánh	Duy	06/10/2006	TC12A	000716	397	6	4.5	16
717	1201011222	Phạm Thị Mỹ	Duyên	18/03/2006	TC12A	000717	203	7	5.3	16
718	1201010812	Nguyễn Thái	Hà	30/09/2006	TC12A	000718	175	6	4.5	16
719	1201011231	Vũ Thị Thu	Hà	27/07/2006	TC12A	000719	846	5.8	4.4	16
720	1201011241	Phạm Thu	Hằng	26/09/2006	TC12A	000720				16
721	1201011255	Lê Thị	Hiếu	21/07/2006	TC12A	000721	738	2.2	1.7	16
722	1201011257	Nguyễn Minh	Hiếu	16/04/2006	TC12A	000722	619	7.6	5.7	16
723	1201011264	Đàm Thu	Hoài	17/09/2006	TC12A	000723	581	6.6	5.0	16
724	1201011266	Vũ Đức	Hoàng	09/10/2006	TC12A	000724	462	2.2	1.7	16
725	1201011588	Hoàng Thị	Huệ	21/06/2006	TC12A	000725	397	4.4	3.3	16
726	1201011789	Phạm Hải	Huy	20/01/2006	TC12A	000726				16
727	1201011291	Bùi Thị	Lan	26/11/2005	TC12A	000727	203	3.8	2.9	16
728	1201030910	Đoàn Thị Khánh	Linh	19/01/2006	TC12A	000728	175	4.6	3.5	16
729	1201011595	Nghiêm Thùy	Linh	11/11/2006	TC12A	000729	846	3.2	2.4	16
730	1201011303	Nguyễn Hà	Linh	25/09/2006	TC12A	000730				16
731	1201011305	Nguyễn Khánh	Linh	20/06/2006	TC12A	000731	738	8	6.0	16
732	1201011310	Nguyễn Thùy	Linh	03/02/2006	TC12A	000732	619	4.2	3.2	16
733	1201011316	Trịnh Lê Khánh	Linh	16/01/2006	TC12A	000733	581	5.6	4.2	16
734	1201030939	Vũ Khánh	Linh	25/01/2006	TC12A	000734	462	6.4	4.8	16
735	1201011328	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	09/09/2006	TC12A	000735	397	7	5.3	16
736	1201011329	Phạm Ngọc	Mai	27/05/2006	TC12A	000736	203	5.6	4.2	16
737	1201011332	Bùi Tiến	Minh	19/12/2006	TC12A	000737	175	6.6	5.0	16
738	1201011334	Đinh Nhật	Minh	25/11/2006	TC12A	000738	846	5.6	4.2	16
739	1201011349	Nguyễn Thị Kim	Ngân	12/11/2006	TC12A	000739	738	7.2	5.4	16
740	1201030994	Bùi Minh	Ngọc	06/09/2006	TC12A	000740	619	3	2.3	16
741	1201011354	Lưu Minh	Ngọc	17/10/2006	TC12A	000741	581	7	5.3	16
742	1201011358	Dư Thị Thảo	Nguyên	17/01/2006	TC12A	000742	462	7	5.3	16
743	1201011362	Bùi Phan Hà	Nhi	17/03/2006	TC12A	000743				16



STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm 100	Điểm 75	Ghi chú
744	1201011367	Đỗ Hồng	Nhung	16/02/2006	TC12A	000744	397	6	4.5	16
745	1201011380	Hoàng Lan	Phuong	13/08/2006	TC12A	000745				16
746	1201011382	Nguyễn Nam	Phuong	01/10/2006	TC12A	000746	203	5.4	4.1	16
747	1201011391	Nguyễn Mạnh	Quyền	11/10/2006	TC12A	000747	846	4.4	3.3	16
748	1201011397	Trần Thái	Son	16/06/2006	TC12A	000748				16
749	1201011399	Đỗ Thanh	Tâm	16/09/2006	TC12A	000749	738	6	4.5	16
750	1201011401	Nguyễn Minh	Tâm	07/05/2006	TC12A	000750	619	6	4.5	16
751	1201011406	Hà Phương	Thảo	11/12/2004	TC12A	000751	581	6.4	4.8	16
752	1201011602	Phạm Phương	Thảo	29/09/2006	TC12A	000752	462	6	4.5	16
753	1201011413	Mai Tiến	Thọ	25/03/2006	TC12A	000753	397	4.4	3.3	16
754	1201011420	Nguyễn Thị	Thư	16/06/2006	TC12A	000754				16
755	1201011423	Lê Thị	Thùy	09/09/2006	TC12A	000755	203	4	3.0	16
756	1201011630	Lưu Quỳnh	Trâm	16/07/2006	TC12A	000756	175	6.6	5.0	16
757	1201011437	Đỗ Hà	Trinh	04/11/2006	TC12A	000757	846	3.8	2.9	16
758	1201011440	Hoàng Ngọc	Tú	03/01/2006	TC12A	000758	738	3.6	2.7	16
759	1201011449	Nguyễn Xuân	Tùng	27/12/2006	TC12A	000759	619	4.4	3.3	16
760	1201011160	Lê Mai	Anh	24/10/2006	TC12B	000760	581	6	4.5	17
761	1201011171	Nguyễn Phương	Anh	15/09/2006	TC12B	000761	462	7	5.3	17
762	1201011581	Nguyễn Thị Lan	Anh	01/07/2006	TC12B	000762	397	9.2	6.9	17
763	1201011179	Phạm Thị Vân	Anh	09/03/2006	TC12B	000763	203	9.2	6.9	17
764	1201011183	Trần Phương	Anh	06/07/2006	TC12B	000764	175	7	5.3	17
765	1201011187	Vũ Lan	Anh	26/03/2005	TC12B	000765	846	5.2	3.9	17
766	1201011192	Phí Thái	Bảo	14/03/2006	TC12B	000766	738	7	5.3	17
767	1201011584	Trần Tuấn	Đạt	30/09/2006	TC12B	000767	619	9.4	7.1	17
768	1201011220	Vũ Thành	Duy	01/07/2006	TC12B	000768	581	0	0.0	17(BB)
769	1201011229	Nguyễn Vũ Hải	Hà	23/06/2006	TC12B	000769				17
770	1201011233	Đỗ Ngọc	Hải	20/08/2005	TC12B	000770	462	0	0.0	17(BB)
771	1201011242	Ngô Thị Thu	Hạnh	14/10/2006	TC12B	000771	397	5.8	4.4	17
772	1201011245	Nguyễn Thu	Hiền	24/07/2006	TC12B	000772	203	5.4	4.1	17
773	1201011256	Nguyễn Đình	Hiếu	29/08/2006	TC12B	000773	175	5	3.8	17
774	1201011259	Nguyễn Phương	Hoa	04/08/2006	TC12B	000774	846	4.2	3.2	17
775	1201011757	Nguyễn Xuân	Hoàng	03/10/2000	TC12B	000775	738	0	0.0	17(BB)
776	1201011275	Phạm Phan Diệu	Hương	14/02/2006	TC12B	000776	619	9.2	6.9	17
777	1201011282	Hoàng Thanh	Huyền	23/07/2006	TC12B	000777	581	7.2	5.4	17
778	1201011301	Mai Thùy	Linh	21/11/2006	TC12B	000778	462	6.8	5.1	17
779	1201011302	Nguyễn Diệu	Linh	04/03/2006	TC12B	000779	397	8.4	6.3	17
780	1201011304	Nguyễn Khánh	Linh	18/07/2006	TC12B	000780	203	8.4	6.3	17
781	1201011306	Nguyễn Khánh	Linh	27/05/2006	TC12B	000781	175	8.2	6.2	17
782	1201011311	Nguyễn Thùy	Linh	15/03/2006	TC12B	000782				17
783	1201011782	Trần Khánh	Linh	14/02/2006	TC12B	000783	846	5.4	4.1	17
784	1201011321	Dương Hoàng	Long	14/09/2006	TC12B	000784	738	5.2	3.9	17
785	1201011786	Nguyễn Thị Xuân	Mai	27/04/2006	TC12B	000785	619	7.4	5.6	17
786	1201011333	Chu Quang	Minh	02/02/2006	TC12B	000786	581	6.6	5.0	17
787	1201011335	Lưu Quang	Minh	08/08/2006	TC12B	000787	462	5.4	4.1	17



STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm 100	Điểm 75	Ghi chú
788	1201011598	Nguyễn Tân Hoàn	Mỹ	28/09/2006	TC12B	000788	397	3.4	2.6	17
789	1201011352	Bùi Minh	Ngọc	03/08/2006	TC12B	000789	203	5.6	4.2	17
790	1201011356	Trần Hồng	Ngọc	01/12/2006	TC12B	000790	175	6.6	5.0	17
791	1201011360	Nguyễn Thảo	Nguyên	30/01/2006	TC12B	000791	846	7.4	5.6	17
792	1201011363	Đoàn Yên	Nhi	10/12/2006	TC12B	000792				17
793	1201011366	Phạm Lan	Nhi	13/09/2006	TC12B	000793	738	5	3.8	17
794	1201011370	Vũ Thị	Nhung	15/06/2006	TC12B	000794	619	3.6	2.7	17
795	1201010660	Nguyễn Nam	Phong	02/06/2002	TC12B	000795	581	3.8	2.9	17
796	1201011373	Trần Quang	Phú	02/01/2006	TC12B	000796	462	5.6	4.2	17
797	1201011381	Nguyễn Linh	Phuong	18/04/2006	TC12B	000797	397	5	3.8	17
798	1201011385	Trần Mai Thu	Phuong	21/12/2006	TC12B	000798	203	5.2	3.9	17
799	1201011387	Lêng Đức	Quang	12/02/2006	TC12B	000799				17
800	1201011531	Hoàng Cao	Quyết	19/04/2005	TC12B	000800	175	5.6	4.2	17
801	1201011398	Đỗ Ngọc Minh	Tâm	01/11/2006	TC12B	000801	846	3.8	2.9	17
802	1201011400	Nguyễn Đức	Tâm	27/04/2006	TC12B	000802	738	6	4.5	17
803	1201011404	Lê Thị	Thanh	08/07/2006	TC12B	000803	619	4.4	3.3	17
804	1201011060	Nguyễn Phương	Thảo	18/06/2006	TC12B	000804	581	4.4	3.3	17
805	1201011411	Trương Thị Thanh	Thảo	31/03/2005	TC12B	000805	462	3.4	2.6	17
806	1201011421	Hà Bách	Thuận	25/12/2006	TC12B	000806				17
807	1201011428	Phùng Hương	Trà	27/07/2006	TC12B	000807	397	7.4	5.6	17
808	1201011439	Bùi Duy	Trường	19/01/2006	TC12B	000808	203	4.8	3.6	17
809	1201011442	Nguyễn Anh	Tú	23/09/2006	TC12B	000809	175	6	4.5	17
810	1201011658	Lê Ngọc Thảo	Vy	24/07/2006	TC12B	000810	846	3.4	2.6	17
811	1201081639	Nguyễn Thu	An	07/03/2006	TM12A	000811	738	4.4	3.3	18
812	1201080541	Lê Tuấn	Anh	09/04/2006	TM12A	000812				18
813	1201080545	Trần Thị Vân	Anh	23/07/2006	TM12A	000813	619	4.6	3.5	18
814	1201080546	Trương Hà	Anh	28/12/2006	TM12A	000814	581	6	4.5	18
815	1201081526	Vũ Quỳnh	Anh	08/09/2006	TM12A	000815	462	4.2	3.2	18
816	1201081793	Nguyễn Công	Bách	11/09/2006	TM12A	000816				18
817	1201030765	Đặng Biên	Cương	14/04/2006	TM12A	000817	397	6.2	4.7	18
818	1201080550	Nguyễn Bá	Đức	10/09/2006	TM12A	000818	203	7.6	5.7	18
819	1201080551	Nguyễn Minh	Đức	07/10/2006	TM12A	000819	846	4.2	3.2	18
820	1201080552	Phạm Hoàng	Đức	02/02/2006	TM12A	000820	738	4.4	3.3	18
821	1201081718	Trương Thanh	Đức	08/03/2006	TM12A	000821	619	3.6	2.7	18
822	1201080554	Ngô Hoàng Ánh	Dương	07/01/2006	TM12A	000822	581	6	4.5	18
823	1201080557	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	22/10/2006	TM12A	000823	462	9	6.8	18
824	1201080558	Phạm Mỹ	Duyên	07/12/2006	TM12A	000824	397	5.2	3.9	18
825	1201080560	Nguyễn Thị Ngân	Giang	08/07/2006	TM12A	000825	581	6.2	4.7	18
826	1201081788	Đỗ Thị Thu	Huệ	04/04/2006	TM12A	000826	203	5.2	3.9	18
827	1201080565	Lê Thế	Hưng	21/08/2006	TM12A	000827	175	5.6	4.2	18
828	1201080567	Lê Thị Mỹ	Linh	24/08/2006	TM12A	000828	846	4.6	3.5	18
829	1201080568	Lương Thùy	Linh	26/10/2006	TM12A	000829	738	5.2	3.9	18
830	1201081720	Ngô Mai	Linh	21/12/2006	TM12A	000830	619	5.6	4.2	18
831	1201080569	Ngô Thị Phương	Linh	26/03/2006	TM12A	000831	581	6.6	5.0	18

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm 100	Điểm 75	Ghi chú
832	1201080573	Nguyễn Tuấn	Long	04/03/2006	TM12A	000832	462	4.8	3.6	18
833	1201081765	Đỗ Thị Thanh	Mai	18/04/2006	TM12A	000833	397	5.6	4.2	18
834	1201080579	Trần Thanh	Mai	09/10/2006	TM12A	000834	203	4.8	3.6	18
835	1201080580	Nguyễn Đức	Mạnh	12/12/2006	TM12A	000835	175	5	3.8	18
836	1201080581	Vũ Duy	Mạnh	07/12/2005	TM12A	000836	846	6.6	5.0	18
837	1201080582	Đỗ Thị Ngọc	Minh	16/05/2004	TM12A	000837	738	5.8	4.4	18
838	1201080583	Nguyễn Trà	My	06/11/2006	TM12A	000838	619	5.6	4.2	18
839	1201080585	Nguyễn Thu	Ngân	06/09/2006	TM12A	000839	581	6.2	4.7	18
840	1201080586	Lê Hồng	Ngọc	19/12/2006	TM12A	000840	462	6	4.5	18
841	1201081664	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	03/02/2006	TM12A	000841	397	5.4	4.1	18
842	1201080594	Vũ Trang	Nhung	24/09/2006	TM12A	000842	203	3.4	2.6	18
843	1201080595	Bùi Thị Kim	Oanh	02/09/2006	TM12A	000843	175	3.8	2.9	18
844	1201081812	Mai Thiên	Tài	04/08/2006	TM12A	000844	846	3.2	2.4	18
845	1201080602	Lê Phương	Thảo	25/09/2006	TM12A	000845	738	6.4	4.8	18
846	1201081604	Ngô Thanh	Thảo	22/09/2006	TM12A	000846	619	7.8	5.9	18
847	1201080603	Nguyễn Thu	Thảo	24/11/2006	TM12A	000847	619	7.2	5.4	18
848	1201080604	Hoàng Thị Mến	Thương	20/07/2006	TM12A	000848	581	5	3.8	18
849	1201080608	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	31/05/2006	TM12A	000849	462	4.4	3.3	18
850	1201081534	Lê Ánh	Thùy	27/02/2006	TM12A	000850	397	5.8	4.4	18
851	1201080609	Nguyễn Bích	Thùy	04/04/2005	TM12A	000851	203	3.4	2.6	18
852	1201070680	Lê Huyền	Trang	02/02/2006	TM12A	000852	175	7	5.3	18
853	1201020432	Lê Mai	Trang	14/11/2006	TM12A	000853	846	5.8	4.4	18
854	1201080612	Lê Thị Thu	Trang	23/02/2006	TM12A	000854	738	5.6	4.2	18
855	1201080615	Nguyễn Thị Phương	Uyên	15/12/2006	TM12A	000855	846	2.6	2.0	18
856	1201080620	Đào Thị	Yến	18/04/2006	TM12A	000856	738	4.8	3.6	18
857	1201080621	Doãn Hải	Yến	11/07/2006	TM12A	000857	619	4.8	3.6	18
858	1201040003	Đỗ Duy	Anh	29/11/2004	CT12A	000858				19
859	1201040006	Lê Đỗ Kiều	Anh	24/10/2006	CT12A	000859	581	2	1.5	19
860	1201040009	Vũ Thị Hồng	Ánh	16/06/2006	CT12A	000860	462	4.2	3.2	19
861	1201040012	Lê Đăng	Định	01/07/2005	CT12A	000861	397	5	3.8	19
862	1201040016	Nguyễn Trường	Giang	09/11/2006	CT12A	000862	203	2.8	2.1	19
863	1201040017	Nguyễn Hồng	Hạnh	16/10/2006	CT12A	000863	175	6	4.5	19
864	1201040020	Võ Thị	Huệ	18/04/2005	CT12A	000864	846	3	2.3	19
865	1201040022	Bùi Trịnh Việt	Huy	03/09/2006	CT12A	000865	738	4.6	3.5	19
866	1201040023	Nguyễn Mạnh	Huy	15/01/2006	CT12A	000866				19
867	1201041470	Thạch Thu	Huyền	19/08/2006	CT12A	000867	619	5.2	3.9	19
868	1201040025	Dương Quốc	Khánh	30/08/2006	CT12A	000868	581	2.6	2.0	19
869	1201040026	Dương Diệu	Linh	28/09/2006	CT12A	000869	462	4.8	3.6	19
870	1201040027	Nguyễn Thùy	Linh	04/01/2006	CT12A	000870	397	5.2	3.9	19
871	1201040028	Phạm Thị Thảo	Linh	27/09/2006	CT12A	000871	203	6.2	4.7	19
872	1201040030	Ninh Hoàng	Long	24/06/2006	CT12A	000872	175	7.6	5.7	19
873	1201040031	Hoàng Tuấn	Minh	07/03/2006	CT12A	000873	846	5.2	3.9	19
874	1201040659	Đinh Hoàng	Phong	17/09/2006	CT12A	000874	738	4	3.0	19
875	1201040036	Phạm Minh	Tài	11/01/2006	CT12A	000875	846	6	4.5	19

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm 100	Điểm 75	Ghi chú
876	1201040037	Nguyễn Tiến	Thành	02/06/2006	CT12A	000876	738	1.4	1.1	19
877	1201040039	Ngô Thị Minh	Thư	20/08/2006	CT12A	000877	619	3	2.3	19
878	1201040042	Đỗ Quỳnh	Trang	23/06/2006	CT12A	000878	581	3	2.3	19
879	1201040043	Đặng Anh	Tuấn	08/03/2006	CT12A	000879	462	3.4	2.6	19
880	1201020063	Nguyễn Châu	Anh	06/03/2006	KC12A	000880	397	3.2	2.4	19
881	1201020071	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/11/2006	KC12A	000881	203	5.6	4.2	19
882	1201020082	Phạm Trần Hải	Anh	11/11/2006	KC12A	000882	175	6.8	5.1	19
883	1201020099	Vương Thị Ngọc	Ánh	03/12/2006	KC12A	000883	846	7.4	5.6	19
884	1201020121	Đỗ Trung	Đoàn	20/11/2006	KC12A	000884	738	4.4	3.3	19
885	1201020122	Bùi Minh	Đức	22/05/2006	KC12A	000885	619	4.8	3.6	19
886	1201020124	Lục Hoàng Thùy	Dung	02/07/2006	KC12A	000886	581	3	2.3	19
887	1201020129	Trần Trung	Dũng	12/11/2006	KC12A	000887				19
888	1201020259	Trương Ngọc	Linh	25/12/2006	KC12A	000888	462	6.8	5.1	19
889	1201020282	Bùi Thanh	Mai	27/07/2006	KC12A	000889	397	5.6	4.2	19
890	1201020294	Lê Quang	Minh	25/09/2003	KC12A	000890				19
891	1201020376	Nguyễn Mai	Tâm	02/01/2006	KC12A	000891	203	3.4	2.6	19
892	1201021511	Nguyễn Minh	Thu	14/08/2006	KC12A	000892	175	7.6	5.7	19
893	1201020472	Nguyễn Huyền	Vi	17/09/2006	KC12A	000893	846	7.6	5.7	19
894	1101010822	Nguyễn Huy	Hoàng	30/10/2005	TC11A	000894				19

Tổng số bài thi: 815

Cán Bộ Chấm 1

Đào Thị Hồng Lam

Hưng Yên, Ngày 03 tháng 7 năm 2026

Cán bộ chấm 2

Đỗ Việt Hùng